

See discussions, stats, and author profiles for this publication at: <https://www.researchgate.net/publication/344879953>

Chuyên san Dạy và Học – Số 28 – Vàng vàng

Book · October 2020

CITATIONS

0

READS

261

13 authors, including:



Chi Linh Nguyen

EdLab Asia

36 PUBLICATIONS 39 CITATIONS

[SEE PROFILE](#)



Ta Ngoc Thuy

Edlab Asia

26 PUBLICATIONS 38 CITATIONS

[SEE PROFILE](#)



Anh-Duc Hoang

EdLab Asia

124 PUBLICATIONS 134 CITATIONS

[SEE PROFILE](#)



Phung Ngoc Lan

13 PUBLICATIONS 0 CITATIONS

[SEE PROFILE](#)

Some of the authors of this publication are also working on these related projects:



Vietnamese Higher Education [View project](#)



COVID-19 Educational Research [View project](#)

Day & học

Số 28 - tháng 10 | 2020

VỮNG VÀNG



DẠY MỤC ĐÍCH
THỰC SỰ CỦA VIỆC
VIẾT

LÀM THẾ NÀO ĐỂ HỌC SINH
TRUNG HỌC CƠ SỞ HỨNG THÚ VỚI
KHOA HỌC?

GIẢNG DẠY VỀ BIẾN
ĐỔI KHÍ HẬU

GIÁO DỤC TRỰC TUYẾN KHÔNG
THỂ CHỈ DÀNH CHO NHỮNG
NGƯỜI CÓ ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG
CÔNG NGHỆ

Số 28: Vàng Vàng

Học thế nào?

LÀM THẾ NÀO ĐỂ HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ HỨNG THÚ VỚI KHOA HỌC?.....06

Nguyễn Tiến Đạt dịch

CÁI BÃY CỦA SỰ VUI VẺ TRONG NHỮNG TIẾT HỌC 12

Thúy Tạ dịch

Dạy thế nào?

SỰ KHÓ KHĂN CỦA VIỆC DẠY HỌC 15

Quốc Việt dịch

ĐỂ TOÁN HỌC TRỞ NÊN THÂN THUỘC..... 17

Đức Hà dịch

GIẢNG DẠY VỀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU20

Đặng Thanh Giang dịch

Quản lý giáo dục

NHỮNG CHIẾN LƯỢC TRƯỜNG HỌC CÓ THỂ SỬ DỤNG ĐỂ HIỂU BIẾT HƠN VỀ SANG CHẤM26

Cầm Khương dịch

7 SAI LẦM THƯỜNG GẶP KHI QUẢN LÝ LỚP HỌC VÀ CÁCH GIẢI QUYẾT CHÚNG.....28

Vũ Diệu Linh dịch

Từ thực địa

DẠY MỤC ĐÍCH THỰC SỰ CỦA VIỆC VIẾT.....32

Ayden Lê dịch

Góc Nhìn

GIÁO DỤC TRỰC TUYẾN KHÔNG THỂ CHỈ DÀNH CHO NHỮNG NGƯỜI35

Linh Chi dịch

LÀM THẾ NÀO ĐỂ THAY ĐỔI MỌI THỨ KHI SỰ ĐỔI THAY LUÔN KHÓ.....38

Ngọc Lan dịch

THẾ HỆ Z VÀ CUỘC KHỦNG HOẢNG KHÍ HẬU.....40

Pomona dịch

Cải tổ giáo dục

[30+ FRAMEWORKS GIÁO DỤC] - KỲ 11: PREPARING YOUTH TO THRIVE.....43

Việt Anh

Thể lệ gửi bài:

Quý thầy cô, anh chị có nội dung liên quan tới *Dạy và Học* muốn chia sẻ tới cộng đồng, xin vui lòng gửi về Ban Biên tập Lộn xộn qua email bientap@day-hoc.org

Cuối bài viết, tác giả xin vui lòng giới thiệu vài nét về bản thân: Họ tên, nơi công tác, địa chỉ liên lạc, số điện thoại, các chủ đề nghiên cứu yêu thích...

Do thời gian và nhân sự có hạn, Ban Biên tập xin phép chỉ liên hệ với các bài viết được chọn đăng.

Tinh thần 4.0

Ban Biên tập và quý thầy cô, anh chị gửi bài cộng tác đều chia sẻ tinh thần 4.0, tức là:

- 0 lương
- 0 văn phòng
- 0 chuyên môn cao
- 0 giới hạn không gian - thời gian

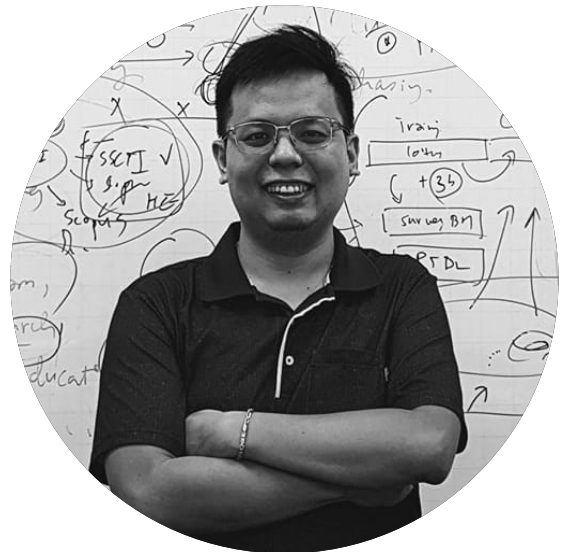
Địa chỉ gửi bài:

Bientap@day-hoc.org

Chia sẻ:

Quý thầy cô, anh chị cảm thấy nội dung *Dạy và Học* có ích, xin vui lòng chia sẻ tới bất kỳ những ai quan tâm, kèm theo trích dẫn nguyên vẹn và đầy đủ về nguồn gốc bài viết.

Mọi người nói về **Dạy & Học**



“Dạy & Học là ấn phẩm không thể thiếu đối với các nhà trường phổ thông”

- TS Phạm Hiệp, Chuyên gia Giáo dục

Lời tựa

Quý độc giả thân mến,

Có những thời điểm, khó khăn cứ dồn dập kéo tới. Mới đây thôi, COVID-19 còn đang hoành hành. Đại dịch vừa được dập yên trong nước thì các kênh tin tức và mạng xã hội lại tràn ngập những hình ảnh những đau thương ở miền Trung. Cuộc sống vẫn luôn có nhiều nốt thăng trầm như thế và để tồn tại được thì chúng ta cần phải **“Vững vàng”**. Tất nhiên, không chỉ riêng trong gian khó mới cần **“Vững vàng”**. Vững vàng trong chuyên môn, vững vàng với lý tưởng sống, vững vàng với nhiệt huyết, đam mê cũng rất quan trọng. Cùng với tinh thần đó, Dạy và Học số 28 xin được mang đến các bài viết hướng tới những giá trị nội lực, những tinh thần lạc quan từ trong chính những hoàn cảnh nan giải nhất.

Trong chuyên mục Học thế nào?, kỳ này chúng ta cùng thảo luận về việc **“Làm thế nào để học sinh Trung học Cơ sở hứng thú với Khoa học?”** mà không mắc phải **“Cái bẫy của sự vui vẻ trong những tiết học”**. Sang đến chuyên mục Dạy thế nào?, chúng ta bàn về những **“Sự khó khăn của việc dạy học”**. Bài viết chỉ ra những thử thách mà mỗi nhà giáo đều phải vượt qua để có thể là một người dạy giỏi. Để hỗ trợ phụ huynh trong việc dạy con ở nhà, Dạy và học có **“Đề toán học trở nên thân thuộc”**. Ngoài ra, chuyên san cũng có nhiều bài có thể sẽ hỗ trợ các thầy cô và nhà trường để thay đổi tích cực như: **“7 sai lầm khi quản lý lớp học thường gặp và cách giải quyết chúng”**, **“Những chiến lược trường học có thể sử dụng để hiểu biết hơn về sang chấn”**, **“Dạy mục đích thực sự của việc viết”**.

Chuyên mục “Góc nhìn” có ba bài: **“Giáo dục trực tuyến không thể chỉ dành cho những người có điều kiện sử dụng công nghệ”**, **“Làm thế nào để thay đổi mọi thứ khi sự đổi thay luôn khó”** và **“Thế hệ Z và cuộc khủng hoảng khí hậu”** đem đến nhiều suy ngẫm cho chúng ta. Martin Heidegger từng nhắc tới mối quan hệ “Xây ở suy tư”, nói khác đi là mối quan hệ giữa con người với văn hóa và tự nhiên. Nước lũ miền Trung đã cao tới mức lịch sử. Đó là tiếng chuông cảnh tỉnh nhắc nhở chúng ta cần chú ý hơn tới câu chuyện **“Giảng dạy về biến đổi khí hậu”**, về việc giáo dục con em chúng ta về cách sống yêu thương, trân trọng tự nhiên.

Xin chúc Quý vị có những khoảng thời gian thú vị.

Trân trọng,

Ban Biên tập Lộn Xộn





Làm thế nào để học sinh Trung học Cơ sở hứng thú với Khoa học?

¹Katrina Schwartz | Nguyễn Tiến Đạt dịch

Cậu học sinh lớp 8 Liam Bayne luôn thích toán học và khoa học, chính vì lí do đó lý do mà gia đình gửi cậu đến Trường đào tạo chuyên về Toán và Khoa học (The Alternative School for Math & Science - ASMS²). Cậu ấy rất ngạc nhiên và thích thú khi môn khoa học ở lớp 6 của cậu ấy bắt đầu mỗi chủ đề mới bằng thực nghiệm chứ không phải bài giảng hay học trong sách giáo khoa.

“Em thực sự phấn khích vì điều đầu tiên chúng em làm là thí nghiệm hay một hoạt động thực hành, đó là phần em yêu thích nhất” - Liam nói. Tại trường ASMS, triết lý giảng dạy tập trung vào việc cung cấp cho học sinh những trải nghiệm, khơi gợi sự thích thú của các em để quá trình học tập trở nên

hiệu quả hơn. Chương trình giảng dạy môn Khoa học của trường dựa trên chương trình FOSS³ (Full Option Science System (FOSS)), nhưng được thay đổi theo thời gian, tùy thuộc vào những ý tưởng mới được giáo viên đưa vào chương trình hay tập trung vào việc đáp ứng Các Tiêu chuẩn Khoa học Thế hệ mới (The Next Generation Science Standards - NGSS⁴).

Kim Frock, đồng sáng lập ASMS cho biết: *“Chương trình giảng dạy của nhà trường thực sự dựa trên ý tưởng rằng học sinh học khoa học bằng cách làm khoa học. Trẻ em đặt câu hỏi, quan sát, thao tác với dữ liệu, phân tích, và thực sự thông qua quá trình đó, phát triển sự hiểu biết sâu sắc về vấn đề mà chúng đang làm”*.

¹ Nguồn: <https://www.kqed.org/mindshift/53331/how-do-we-get-middle-school-students-excited-about-science-make-it-hands-on>

² Tham khảo thêm tại: <https://www.tasms.com/>

³ Tham khảo thêm tại: <https://www.fossweb.com/what-is-foss>

⁴ Tham khảo thêm tại: <https://www.nextgenscience.org/>

Phong cách học tập này có thể khiến nhiều học sinh ASMS thoát đầu cảm thấy lạ lẫm, cho dù các em đến từ trường tiểu học tư thục hay công lập nhưng với thời gian và sự hỗ trợ của nhà trường, các em sẽ dần nhận thấy giá trị của nó. Bọn trẻ thường nói chuyện với nhau, và lũ trẻ trường ASMS biết rằng nhiều bạn bè của mình ở các trường trung học khác trong khu vực không học như vậy.

“Chúng em cũng học những điều tương tự trong môn Khoa học thôi, ngoại trừ việc học thuộc lòng mà không thực sự hiểu gì” - Carolyn Heckle, một học sinh lớp 8 của ASMS chia sẻ - *“Ở đây, mọi điều bạn ghi nhớ đều là do bạn đã trải nghiệm nó”*.

Ví dụ, Carolyn nhớ rõ một bài học Khoa học Trái đất về cách hình thành khác nhau của các loại đá trầm tích, trong đó cô bé và người bạn của mình - Liam, đã tạo ra các lớp trầm tích gồm đá phiến sét, đá vôi và đá sa thạch. Các em đã tái tạo các quá trình địa chất bằng cách sử dụng cát, dung dịch natri silicat, đất sét, vữa thạch cao, vôi hàn và nước, từ từ xây dựng các lớp trầm tích và đồng thời thảo luận về cấu trúc của chúng. Carolyn kể rằng việc quan sát sự hình thành của đá giúp em ấy hiểu về địa chất rõ ràng hơn.

Cả Liam và Carolyn đều thừa nhận việc khó làm quen được nhất ở ngôi trường này là làm việc theo nhóm. Nhưng giờ đây, sau ba năm, các em đã thấy rằng mình đã học được rất nhiều từ những bạn bè đồng trang lứa. Liam mô tả một thử thách kỹ thuật lớp sáu yêu cầu các nhóm học sinh thiết kế một con tàu vũ trụ có thể nhặt các vật phẩm và thả chúng xuống ở một khoảng cách xác định trước. Không ai trong nhóm của Lime biết phải bắt đầu từ đâu. Liam đã hỏi một người bạn khá nhút nhát trong nhóm xem bạn ấy có ý tưởng gì không.

“Bạn ấy đưa ra một ý tưởng mà chúng em đã bị mắc kẹt trong suốt thời gian qua,” Liam nói. *“Em*

nghĩ: ồ, em thực sự có thể học hỏi từ các bạn ấy. Đó là lần đầu tiên em bắt đầu thích hỏi ý kiến của người khác hơn là tự hỏi ý kiến của mình”.

TRIẾT LÝ DẠY HỌC TẠI ASMS

Trường đào tạo chuyên về Toán và Khoa học được thành lập cách đây 15 năm, khi một trong những thành viên sáng lập trường Kim Frock đã bị bất ngờ trước những dữ liệu chỉ ra rằng: Chỉ có khoảng một nửa số học sinh lớp 8 trong khu vực của cô, gần Corning, New York, đạt chuẩn môn Toán và Tiếng Anh. Trong khi đó, hầu như tất cả học sinh lớp năm vẫn đang đi đúng lộ trình, *“Vì vậy, có thể thấy rõ rằng hệ thống bắt đầu gặp vấn đề ở đâu”* - cô nói.

Dữ liệu đã thúc đẩy Frock bắt đầu trường học độc lập trong một không gian được cung cấp bởi Corning Incorporated - một công ty toàn cầu chịu trách nhiệm phát minh ra các sản phẩm như Pyrex, kính cường lực trên điện thoại thông minh và gồm trong bộ chuyển đổi xúc tác. Corning là một cộng đồng nông thôn nhỏ với thu nhập trung bình khoảng 50.000 đô la, nhưng Corning Inc. thu hút nhiều nhà khoa học có trình độ học vấn cao, những người muốn có trường học tốt ở địa phương.

Corning tài trợ cho các trường công lập địa phương, nhưng ASMS có mối quan hệ đặc biệt, nhận được không gian cơ sở vật chất miễn phí và tài trợ hàng năm cho khoản hỗ trợ tài chính. Trong khi là trường tư nhân, nhưng Frock cho biết trường không sử dụng thành tích học tập để xác định việc tuyển sinh và mọi hoạt động giáo dục của trẻ được hỗ trợ rất nhiều, mặc dù một số khoản nhận được nhiều hơn những trường khác. Cô cũng cho biết trường có nhiều trẻ em có nhu cầu đặc biệt hơn các trường công lập và thu hút học sinh từ hơn 10 quận địa phương.

Jenna Chervenik, một giáo viên khoa học lớp 8 tại ASMS, người từng làm việc tại Corning Inc. với tư

cách là kỹ sư cơ khí sợi quang chia sẻ: “Nếu bạn muốn đưa các nhà vật lý và nhà khoa học đến khu vực này, bạn phải có một nền giáo dục hàng đầu”. Cô rời bỏ công việc đó để trở thành một giáo viên toán trung học, sau đó gia nhập đội ngũ ASMS.

“Điều khiến tôi yêu công việc này là tôi được làm cả hai thứ tôi thích” - Chervenik nói - “Tôi đưa rất nhiều các nghiệp vụ kỹ thuật vào chương trình giảng dạy khoa học.”

Khi họ bắt đầu mở trường, Frock biết rằng họ cần phải dạy khoa học theo cách khác biệt. Cô ấy không nghĩ rằng “thí nghiệm đóng hộp” mà nhiều trường học làm, nơi học sinh thực hiện từng bước theo một quy trình và nhận được kết quả đã được định trước, là một đại diện tốt cho những gì các nhà khoa học thực sự làm. Điều đó quá kiểm soát và không có đủ chỗ cho các loại sai lầm và thất bại mà các nhà khoa học chuyên nghiệp phải đối mặt hàng ngày.

Frock nói: “Đó không phải là việc học và nó không hấp dẫn đối với trẻ em. Ở đây, thay vào đó, chúng tôi có những yêu cầu cho học sinh thực hiện và những hướng dẫn tổng quát., Nhưng các em thực sự được đặt ra câu hỏi và được tự khám phá kiến thức của riêng mình.”

Ở mỗi cấp lớp, học sinh học ba bài lớn tập trung vào Khoa học Đời sống, Khoa học Trái đất và Không gian, và Khoa học Vật lý. Vào cuối mỗi bài học, các em sẽ thực hiện một thử thách kỹ thuật⁵ được thiết kế để lấp đầy những khoảng trống trong chương trình giảng dạy và để áp dụng những gì các em đã học trong suốt bài học ấy.

Chervenik nói: “Có rất ít bài kiểm tra cho đến khi các em lên lớp tám. Chỉ có rất nhiều các đánh giá xác thực và tìm xem các em đã học được gì. Nếu

các em vẫn chưa đạt được điều đó, chúng tôi sẽ không bỏ qua nó mà đi tiếp. Chúng tôi tìm cách đưa các em trở lại với vấn đề còn chưa sáng tỏ trong quá trình giảng dạy để đảm bảo được rằng mọi đứa trẻ đều có trình độ thông thạo và điều đó khiến các em cảm thấy như đã thành công.”

Việc giảng dạy theo cách này đòi hỏi những quy mô lớp học nhỏ và các giáo viên có sự hiểu biết sâu sắc về vấn đề mà họ muốn nhắc đến trong môn học. Các giáo viên phải cảm thấy thoải mái khi học sinh theo đuổi lĩnh vực mong muốn của riêng chúng và hướng dẫn học sinh tiếp tục đặt câu hỏi, lặp đi lặp lại, nghiên cứu và thử nghiệm cho đến khi các em đưa ra một số kết luận.

Ban đầu, quá trình này khiến Liam và Carolyn cảm thấy nản lòng. Liam lo lắng mọi người sẽ nghĩ rằng em ấy không thông minh nếu em ấy “thất bại” ở một điều gì đó.

Em ấy nói: “Ngay cả từ ‘thất bại’ cũng mang hàm ý tiêu cực. Em nhớ mình đã thất bại ở một điều gì đó và sau đó giáo viên của em nói, ‘Bây giờ chúng ta đã biết thêm một cách để không phạm phải sai lầm’.”

Cậu ấy dần trở nên thoải mái với suy nghĩ rằng khi cậu ấy gặp phải một rào cản trong một nghiên cứu, đó là cơ hội để đánh giá lại và thử một cái gì đó khác. Điều đó khiến cậu ấy luôn hỏi “tại sao” trong mọi thứ mà cậu ấy học, cho dù đó là nghiên cứu xã hội, Khoa học Trái đất hay Hóa học.

Ngoài lớp học khoa học ở mỗi cấp lớp, học sinh phải hoàn thành một dự án độc lập hoặc thi đấu trong cuộc thi khoa học quốc gia. Tất cả học sinh lớp sáu thực hiện một thí nghiệm có kiểm soát để trả lời một câu hỏi mà chúng đã thiết kế. Phạm vi câu hỏi: Cho màu thực phẩm vào bánh muffin có làm thay đổi mùi vị không? Nếu tôi thả những quả bóng có kích thước khác nhau xuống từ một cây cầu, kích thước của phần đất bị lõm có thay đổi không? Đó là một thí nghiệm khoa

5 Tìm hiểu thêm về bộ hướng dẫn về Quy trình Thiết kế Kỹ thuật của NASA: <https://drive.google.com/file/d/1VYuYf3gkWIFPr6t7zIUb7Is8NkJ4whF/view?ts=5c-9c04b7>

học, nhưng được thực hiện ở trường mà không có sự giúp đỡ của cha mẹ. Và ngay cả khi học sinh đưa ra các câu hỏi mà giáo viên biết rằng chúng sẽ không thể chứng minh, các nhà giáo dục vẫn để trẻ em theo đuổi ý tưởng đó bằng mọi cách. Đó là một phần của quá trình học tập.

Chervenick chia sẻ: *“Nếu bạn có thể tạo ra một môi trường an toàn, nơi trẻ em sẵn sàng chấp nhận rủi ro, thì các em sẽ có thể trình bày toàn bộ thí nghiệm cho bạn, ngay cả khi các em không tìm ra được câu trả lời hoặc đó không phải là câu trả lời mà chúng đang tìm kiếm.”*

Khi học sinh lên lớp bảy và lớp tám, các em có nhiều lựa chọn hơn để đáp ứng các mong muốn về khoa học của mình. Các em có thể thực hiện một thí nghiệm có kiểm soát khác nếu muốn hoặc có thể tham gia sáu cuộc thi khoa học quốc gia khác nhau: First Lego League robotics, Rube Goldberg machines, eCybermission, Exploravision, Future Cities and 3M Young Scientist.

Frock nói: *“Chúng tôi muốn bọn trẻ làm việc một cách độc lập và chúng tôi muốn chúng làm việc ở đây.”* Kỳ vọng là cao, nhưng giáo viên muốn học sinh tự giải quyết các vấn đề của chính mình ở một nơi mà các em có thể nhận được sự hỗ trợ từ phía giáo viên. Những việc cần làm tại các cuộc thi khoa học hầu như luôn mang tính cộng tác, vì vậy việc tham gia nội trú tại trường học sẽ dễ dàng hơn về mặt hậu cần đối với những đứa trẻ có nhà đến từ nhiều nơi khác nhau trong khu vực. Các giáo viên cũng khuyến khích học sinh đến học tại phòng học và câu lạc bộ làm bài tập về nhà sau giờ học để các em có thể hoàn thành công việc ở trường trước khi trở về nhà để nghỉ ngơi.

“Chúng tôi đã tạo ra một môi trường mà học sinh mong đợi muốn được học tập chăm chỉ, nhưng vẫn sẽ có phần thưởng trong thâm tâm” - Chervenick nói - *“Điều này tạo ra một môi trường khiến các*

em cảm thấy hào hứng để tham gia lớp học và những hoạt động sẽ diễn ra trong ngày, vì vậy các em không cần quá để tâm đến những thứ như đã được hướng dẫn”.

Điều có thể thấy rõ trong công việc của người lớn tại ASMS là các giáo viên cộng tác cũng làm việc chăm chỉ để thúc đẩy việc học của học trò. Các giáo viên thường xuyên đến dự giờ lớp học của nhau để đảm bảo rằng họ đang sử dụng cùng một ngôn ngữ để nói về một khái niệm, ví dụ như: nói về khái niệm đại số trong giờ Khoa học như trong giờ Toán. Nếu giáo viên tiếng Anh nhận thấy học sinh đang yếu khả năng viết, thì trong lớp học Khoa học, họ cũng có thể dành thêm thời gian để viết kết luận cẩn thận và hoàn chỉnh hơn. Các giáo viên ở đây nhận ra rằng nếu các bộ môn trong trường không song hành cùng nhau, học sinh sẽ không phát triển toàn diện hoặc không nhận ra cách các câu hỏi lớn trong cuộc sống được kết nối với nhau như thế nào.

TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

Sau ba năm học tập tại ASMS, hầu hết các học sinh đã trở nên tốt hơn trong việc tự giải quyết các vấn đề của mình và trong hợp tác làm việc nhóm. Nhiều học sinh đã khám phá ra tình yêu sâu sắc dành cho khoa học và mong muốn biết thêm nhiều điều về lý do tại sao thế giới hoạt động theo cách của nó. Và sau đó hầu hết đều chuyển đến trường trung học công lập, nơi sĩ số lớp học lớn hơn, một số giáo viên truyền thống hơn, và học sinh làm bài kiểm tra thường xuyên và nhận điểm. Điều đó rất khác với ASMS và đó có thể là một cú sốc.

Frock kể: *“Chúng tôi nhận được phản hồi rằng học sinh không chuẩn bị cho các bài kiểm tra và không ghi chép cả năm dài”.* Frock biết được những điều này từ một cuộc khảo sát mà Frock thực hiện với những học sinh tốt nghiệp sớm. Để khắc phục những lỗ hổng đó, học sinh lớp 8 hiện nay sẽ dành ba tháng cuối cùng để học một số điều cơ



bản về cách các trường học khác hoạt động. Các em thực hành mở tủ đựng đồ, thảo luận cách để biện hộ cho bản thân với giáo viên và luyện tập làm các bài kiểm tra. Họ thậm chí còn cùng nhau đọc các giáo trình của lớp học và chơi với một cuốn sổ điểm giả để hiểu cách tính điểm và điểm số của các mục khác nhau trong chương trình học và cách để tính ra số điểm cuối khóa.

Gracie Speicher, học sinh lớp 9 tại trường trung học Corning Painted Post cho biết: *“Quá trình chuyển cấp không tệ như vậy. Em thực sự thích các lớp học của mình. Em có những giáo viên thực sự tốt”*.

Em ấy nói rằng điểm số và bài kiểm tra khác với những trải nghiệm học tập của em ấy tại ASMS nhưng không hẳn là tệ, và lớp học chuyển cấp đã giúp em ấy biết những gì sẽ xảy ra. Em ấy nói rằng em ấy biết mình là ai khi đang là học sinh và cảm thấy thoải mái khi yêu cầu những gì mình cần. Trong một số bài tập lớn, em ấy sẽ bám sát bảng rubric, nhưng với những vấn đề khác, khi em ấy say mê điều gì đó, em ấy sẽ vươn lên và ngày càng vươn xa hơn. Gần đây, em ấy đã xây dựng một mô hình tỷ lệ của Nhà hát Globe, một ý tưởng mà giáo viên của em ấy hoài nghi rằng liệu em ấy có thể hoàn thành đúng thời hạn hay không, thay vì chỉ trình bày một bản trình chiếu về Shakespeare như nhiều bạn cùng lớp khác.

“Đối với em, tham gia công việc dự án rất thú vị và hấp dẫn, điều đó đã giúp em về lâu dài vì nhờ việc tham gia tại trường trung học cơ sở nên việc học ở trường trung học phổ thông trở nên dễ dàng hơn” - Gracie nói về quá trình chuyển cấp từ ASMS sang trường trung học phổ thông. Và em ấy đã học được những bài học quý giá về sự cộng tác ở đó, một điều từng là rất khó đối với em ấy, vì em ấy thường thích làm việc riêng lẻ.

Kim Frock, đồng sáng lập ASMS, tự hào rằng hơn 70% trẻ em theo học ASMS đã tiếp tục theo

đuổi các bằng đại học về khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học (STEM). Và, cô ấy nói, điều đó xảy ra không phải vì họ đang sàng lọc những đứa trẻ từ 10 tuổi đã biết chúng muốn trở thành những nhà khoa học hoặc nhà toán học. Trên thực tế, nhiều học sinh ban đầu rất ghét các môn khoa học, nhưng các em lại hào hứng với chúng khi được tham gia học tập tại ASMS. Đối với cô, đó là bằng chứng cho thấy phương pháp học tập trải nghiệm mà học sinh có được ở trường trung học cơ sở tại ASMS luôn gắn bó với các em, tạo ra một sức ảnh hưởng vô cùng tốt để các em vượt xa hơn trong ba năm học tập tại trường của cô.

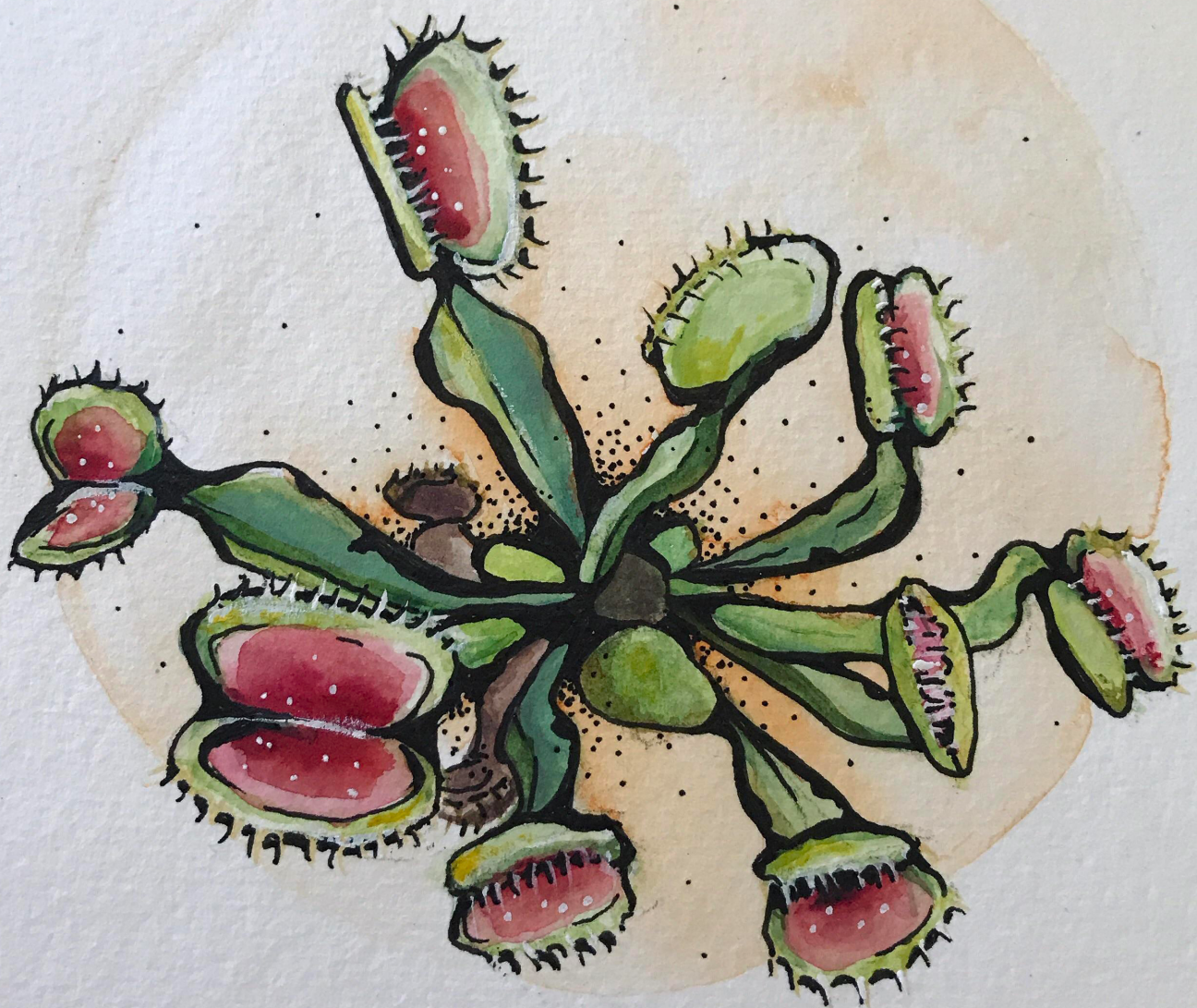
Cô ấy biết rằng một trường tư thục như ASMS, với sự hỗ trợ tài chính từ Corning Inc., cho phép cô ấy tự do tạo dựng một cách chính xác phương thức giáo dục mà cô ấy tin rằng tất cả trẻ em đều cần và tương tự như vậy cho các gia đình có những hoàn cảnh kinh tế xã hội khác nhau. Nhưng cô ấy cũng cho rằng trung học cơ sở là thời điểm quan trọng để khiến học sinh hào hứng với tư cách là những học viên có những thành công nhất định mà các học sinh cùng lứa tại các trường học khác có thể học hỏi từ chúng.

Frock chia sẻ: *“Chúng ta đã biết cách làm giáo dục đúng đắn trong suốt 40 năm, nhưng có rất ít trường học có thể thực nghiệm nó”.*

Đối với cô, điều này bắt đầu bằng việc tìm kiếm những giáo viên có cùng một triết lý giáo dục.

“Để tham gia giảng dạy được ở ngôi trường này, các giáo viên của chúng tôi phải thực sự tin rằng mọi đứa trẻ đều có thể thành công”, Frock nói. *“Và tôi có thể nói rằng đó không phải là thái độ mà tôi đã thấy ở các nhà giáo dục tại các trường công lập khác”.*





CÁI BẦY CỦA SỰ VUI VẺ TRONG NHỮNG TIẾT HỌC

Liệu rằng việc học sinh vui vẻ và hưởng ứng với bài học có thể hiện đúng những gì các em đang hiểu và nắm được nội dung bài học hay không?

¹Kripa Sundar² | Thúy Tạ dịch

¹ Nguồn: <https://www.edutopia.org/article/student-engagement-trap-and-how-avoid-it>

² Tiến sĩ Kripa Sundar, một nhà nghiên cứu và tư vấn độc lập, tác giả cuốn sách "Tôi học như thế nào" (Tựa đề tiếng Anh: How do I learn?), người hỗ trợ cho trung tâm Learning Incognito - Chương trình giúp đỡ các bậc phụ huynh hỗ trợ việc học của con cái.

Trong một tiết học nọ về núi lửa, James, một giáo viên địa lý đã chia sẻ với học sinh của mình hình ảnh mà anh thích nhất về ngọn núi lửa đang phun trào năm 1883 có tên là Krakatau ở Đông Nam Á. Khi ngọn núi này phun trào, âm thanh của nó được cho là tương đương với tiếng nổ của

gần 15.000 quả bom hạt nhân, 200 megaton năng lượng. Thật khó mà tưởng tượng và hình dung nổi âm thanh nó phát ra lúc ấy như thế nào! Và dĩ nhiên, bởi vì nó quá kinh khủng nên nó đồng thời công phá luôn trí tưởng tượng của 28 học sinh lớp 4 trong lớp học đó cũng như bất kỳ ai đang quan sát lớp học. Như vậy điều mà chúng ta đều thấy rõ ở đây là thầy James đã thu hút được học sinh vào bài học của mình một cách rất tự nhiên và nhanh chóng.

Tuy nhiên, giảng dạy lại không đơn giản đến như vậy. Các nhà nghiên cứu đã phát hiện ra rằng khi giáo viên đưa ra những thông tin không liên quan đến mục tiêu bài học, cho dù nó rất thú vị đi nữa, thì rất có thể điều đó sẽ ảnh hưởng đến việc xác định mục tiêu học tập cụ thể của học sinh. Ví dụ, nếu như chúng ta đào sâu kiến thức hơn nữa, chúng ta sẽ thấy rằng những bài học liên quan đến địa chất ngày nay không chỉ dừng lại ở việc giáo viên cho học sinh xem và tìm hiểu về con số của những vụ phun trào, mà cụ thể, giáo viên cần giúp học sinh hiểu được những điều kiện tác động đến việc núi lửa phun trào. Quay ngược lại với lớp học của thầy James, có chăng ở đây, học sinh sẽ nhớ đến những âm thanh kinh khủng từ ngọn núi Krakatau thay vì hiểu những khái niệm địa chấn cơ bản.

Các nhà nghiên cứu gọi những phần thông tin mà giáo viên sử dụng để thu hút sự chú ý tới học sinh là “Những chi tiết quyến rũ”. Chúng có thể là lời nói, hình ảnh minh họa, hoạt ảnh, tường thuật, video hay âm thanh. Một phân tích gần 70 kết quả học tập cho thấy rằng trung bình, học sinh tiếp xúc với các chi tiết quyến rũ này được ghi nhận là có kết quả học tập kém hơn những học sinh không tiếp xúc nhiều với chúng. Mặc dù nguyên nhân vì sao chưa được làm rõ, nhưng về cơ bản là bắt nguồn từ 4 lý do chính sau đây:

- Học sinh bị phân tán bởi những âm thanh như tiếng chuông hoặc tiếng còi và bỏ qua nội dung quan trọng

- Vì đã được tiếp xúc với những chi tiết quyến rũ nên chỉ còn nhớ về những kiến thức không liên quan
- Học sinh trở nên mơ hồ và không biết đâu mới là kiến thức quan trọng cần hiểu và ghi nhớ
- Thời gian tập trung của học sinh không đủ để chứa hết tất cả các thông tin, nên khi đã được quyến rũ bởi các thông tin mào đầu, học sinh không còn đủ năng lượng để tiếp nhận những khái niệm quan trọng

Khi chuẩn bị các tài liệu trực tuyến phục vụ cho bài học, giáo viên nên xem xét cẩn thận mọi khía cạnh liên quan đến nội dung cũng như thiết kế của tài liệu đó. Mục đích chính của chúng là gì? Nếu sử dụng thì chúng sẽ ảnh hưởng đến những kiến thức trọng tâm của bài học như thế nào? Tiến sĩ Kripa Sundar cho rằng các giáo viên không nên sử dụng những chi tiết quyến rũ trong lớp học của mình cho dù mặt lợi của chúng là đem lại tiếng cười và phá vỡ bầu không khí uể oải của lớp học. Sau khi tổng hợp 50 nghiên cứu về vấn đề này, cô đã đưa ra 3 mẹo dành cho giáo viên như sau:

1. Đâu mới là trọng tâm?

Trong một nghiên cứu của mình, Kripa Sundar nhận thấy rằng những chi tiết quyến rũ không liên tục như việc giáo viên chia sẻ một câu chuyện hay một hình ảnh động nào đó không gây ra các cản trở nhận thức của học sinh nhiều như những hình ảnh hay các văn bản chứa các thông tin không liên quan. Điều này thoạt nghe tưởng chừng rất không hợp lý vì rõ ràng hình ảnh động thu hút sự chú ý của học sinh hơn là một hình ảnh. Nhưng không giống như hình ảnh, hình ảnh động chỉ mang tính chất vui vẻ và nó không kèm theo một thông tin không liên quan nào.

Học sinh có thể gặp khó khăn trong việc phân biệt thông tin có liên quan và không liên quan nên giáo viên cần tránh để học sinh nhầm lẫn

hai loại thông tin này. Chúng ta có thể nghĩ rằng việc thêm thắt một số chi tiết cũng không ảnh hưởng gì nhiều tới nhận thức của học sinh nhưng thực tế, đối với những học sinh chưa có đủ một số lượng kiến thức nền nhất định, sẽ rất khó để biết các em đang xem kiến thức nào là trọng tâm quan trọng. Thay vì dành thời gian cho những chi tiết quấy rầy, giáo viên nên tự đặt ra những câu hỏi như “Mình nên làm như thế nào để nội dung này trở nên thú vị? Làm sao để nó kết nối với cuộc sống hàng ngày của học sinh đây?”

2. Không quanh co, đi thẳng vào mục đích chính

Bộ não của chúng ta thường xử lý thông tin qua trí nhớ thị giác và thính giác. Khi giáo viên trình bày nội dung bài học qua cả hai loại trí nhớ này, giáo viên có thể tối đa hóa khả năng tiếp nhận và xử lý thông tin mới của học sinh. Our brains process information through both visual and auditory memory channels. Trong trường hợp giáo viên lược bớt thông tin để làm cho tài liệu bài học trông đẹp mắt hơn thì không những không tăng thêm giá trị nội dung mà làm giảm tính hữu ích cũng như thẩm mỹ của chính bức ảnh đó. Các giáo viên nên viết tiêu đề rõ ràng, sử dụng đường viền, khối để làm nổi bật các ý chính và sắp xếp những gì mình định trình bày để học sinh có thể kết nối chúng với các môn học khác hay một chủ đề khác.

3. Kết thúc một cách rõ ràng

Những chi tiết quấy rầy không tốt khi được đặt ở đầu, giữa bài học và đặc biệt không tốt khi giáo viên sử dụng ở cuối bài học. Ở đầu bài học, ảnh hưởng của những chi tiết quấy rầy chỉ là tạm thời nhưng đến cuối bài học thì chúng có thể gây nhiễu và làm gián đoạn những gì học sinh đang hiểu về chủ đề đó. Khi chuẩn bị bài học, thay vì sử dụng những chi tiết quấy rầy, giáo viên nên xem lại các ý tưởng chính và tham khảo những công cụ giúp học sinh chiêm nghiệm lại bài học như *retrieval practice*³ hoặc *elaboration*⁴.

3 Tham khảo thêm tại: <https://www.retrievalpractice.org/strategies>

4 Tham khảo thêm tại: <https://www.kripasundar.com/nuggets/three-ways-to-power-learning-with-elaboration>





SỰ KHÓ KHĂN CỦA VIỆC DẠY HỌC

¹Meira Levinson | Quốc Việt dịch

Tôi đã vô cùng bối rối trong nhiều thập kỷ qua về lý do tại sao việc giảng dạy được coi là một trong những nghề mang lại hiệu quả xã hội, nhưng không cần thiết phải có tri thức rộng. Tất nhiên là nó CỐ mang lại hiệu quả xã hội - đó là điều mà tôi không hề phủ nhận. Nhưng điều tôi thấy hấp dẫn và choáng ngợp nhất về giảng dạy là việc nó thách thức về mặt trí tuệ như thế nào.

Một phần, đó là bởi vì số lượng kiến thức mà một giáo viên cần phải nắm vững:

¹ Nguồn: <https://medium.com/@harvardeducation/the-puzzles-of-teaching-meira-levinson-aea3053ed4d7#.yq0ljweki>

- Kiến thức về một chủ đề nhất định.
- Kiến thức tổng quát về sư phạm, từ: “những động thái giảng dạy” tới cách làm thế nào để tạo ra một môi trường văn hóa lớp học tích cực.
- Kiến thức về nội dung sư phạm: lựa chọn loại kỹ thuật cụ thể phù hợp nhất để truyền tải chính xác nội dung cụ thể nào đó; Hiểu biết về những lỗi sai hoặc những cách hiểu sai mà các học sinh thường sẽ mắc phải, cũng như cách tốt nhất để phát hiện lỗi và giải quyết những vấn đề đó.
- Tâm lý học phát triển.
- Tâm lý học xã hội.
- Chính trị - bao gồm chính trị vi mô, trong lớp học hay nhà trường, cũng như chính

trị tâm trung và chính trị vĩ mô, như cách để định hướng các vai trò và chức vụ trong trường học ở các cộng đồng khác lớn hơn.

- Thiết kế tổ chức bộ máy.
- Đánh giá theo quá trình phát triển và nhận xét. Và nhiều kiến thức khác tương tự như vậy...

Tất cả những kiến thức đó đều khó để lĩnh hội. Nhưng quan trọng hơn, nó cũng rất khó để triển khai một cách đúng đắn, vào đúng thời điểm, với sự phối hợp các phương pháp một cách phù hợp. Giáo viên phải liên tục giải các câu đố - những câu hỏi đòi hỏi khả năng *phán đoán* chứ không chỉ đơn thuần là kiến thức hay kỹ năng. Mỗi phút đều có một thử thách về trí tuệ mới. Làm sao tôi có thể thiết kế bài tập về nhà tốt để có thể giúp các học sinh của mình tận dụng những ý tưởng mới của chúng đây? Làm thế nào tôi có thể điều chỉnh kế hoạch giảng dạy của mình trong 3 phút giữa những tiết học, khi tôi nhận ra văn bản chính mà mình đang định dùng khó tiếp cận với những ELL² hơn tôi nghĩ?

Khi tôi viết những nhận xét ngoài lề trên bài viết của học sinh, làm thế nào để tôi có thể đưa ra một nhận xét thật phù hợp, vừa cho thấy tôi đang xem xét nghiêm túc ý tưởng của em ấy, đưa ra những đề xuất rõ ràng về khả năng cải thiện nhưng cũng không như đang dồn ép em ấy bằng những lời bình luận. Khi một học sinh tới văn phòng của tôi để giải bày về những nỗi lo của mình tại Harvard, hay về chuyện liệu em ấy có thực sự tận tâm với việc nghiên cứu giáo dục hay không, tôi nên trả lời bằng cách nào mà phải thật sắc sảo để phù hợp với mong muốn ngắn hạn, cũng như sự phát triển cá nhân dài hạn của em ấy? Trong lúc đặt ra mục tiêu học tập của mình cho lớp hội thảo phát triển chuyên môn Tiến sĩ vào hôm sau, tôi nên hướng sự chú ý của chúng tôi vào những yêu cầu trọng yếu về vốn xã hội và sự bất bình đẳng bằng

2 ELL = English Language Learners, là từ viết tắt để chỉ những người đang học tiếng Anh là ngôn ngữ thứ 2, thứ 3 của mình sau tiếng mẹ đẻ.

cách sử dụng phương pháp từ những nhà nghiên cứu khác, hay qua sự tương tác qua lại giữa xây dựng lý thuyết và nghiên cứu thực nghiệm? Tôi phải cân bằng các mâu thuẫn của mình như thế nào với điểm số - những thể thức trống rỗng, thúc đẩy cái quan niệm ghi danh nhưng mơ hồ về đạo đức, với các cam kết lương tri của tôi với học trò - những người cần và sử dụng điểm số như tiền tệ để có được các cơ hội trong tương lai?

Quả thực đó là những câu hỏi vô cùng khó khăn - nhưng chúng mới là những yếu tố làm nên thăng trầm trong cuộc sống của một giáo viên. Khi chúng ta kết thúc Tuần Lễ Dạy và Học, tôi hy vọng chúng ta có thể giữ vững tinh thần ham tìm hiểu và sẵn sàng đối đầu với những thử thách trông thì bất khả thi, nhưng lại vô cùng quan trọng trong việc giảng dạy. Chỉ có một vài câu trả lời chắc chắn - nhưng đó cũng chính là điều khiến giáo viên là một trong những nghề nghiệp thú vị nhất trên thế giới này

Tác giả Meira Levinson³ là Giáo sư môn Giáo dục tại Trường Harvard Sau đại học về Giáo dục.

3 Xem thêm tại đây: <https://www.gse.harvard.edu/faculty/meira-levinson>





ĐỂ TOÁN HỌC TRỞ NÊN THÂN THUỘC

Biện pháp giúp kết nối việc học Toán của trẻ ở trường và ở nhà

¹ Margaret Caspe | Đức Hà dịch

Bài viết này được trích và chỉnh sửa từ nghiên cứu của Dự án nghiên cứu gia đình toàn cầu (Global Family Research Project).

Dưới đây là cuộc trò chuyện mà tôi đã nghe được trong một lớp mẫu giáo:

Bé 1: 100 rất lớn.

Bé 2: Vô cùng còn lớn hơn.

Bé 3: Đếm đến vô vùng là đếm mãi mãi.

Bé 2: Số 0 có nghĩa là không có gì.

Bé 1: “Ông 100” đó chắc chắn cao tới trần nhà luôn.

Từ cuộc trò chuyện trên, chúng ta thấy trẻ nhỏ có những suy nghĩ rất thú vị về toán học (có thể đúng hoặc sai). Thực tế, nhìn chung ngày nay trẻ mẫu giáo có kỹ năng toán học tốt hơn so với trẻ cùng độ tuổi vào một thập kỷ trước đây, dù ở bất kỳ điều kiện kinh tế - xã hội hay dân tộc nào. Để có được sự phát triển này, một phần quan trọng là nhờ cách các gia đình khích lệ trẻ học toán tại nhà và trong xã hội.

Dựa trên lời khuyên từ các chuyên gia², chúng tôi đã tổng hợp một vài gợi ý và tài nguyên cho các gia đình để tham gia hỗ trợ trẻ học toán; và cho các nhà giáo dục để hướng dẫn, giải đáp cho phụ huynh trong quá trình hỗ trợ trẻ.

Gợi ý cho Phụ huynh

Đọc những cuốn sách có bối cảnh toán học. Herb Ginsburg và đồng nghiệp từ Trường Sư phạm của Đại học Columbia đã nhấn mạnh tầm quan trọng của việc đọc những cuốn sách có bối cảnh toán học. Khi trẻ đọc sách, bố mẹ có thể đặt những câu hỏi để trẻ đếm, nhận diện hình học và giải thích suy nghĩ của mình. Phụ huynh có thể tham khảo ý kiến của các nhà giáo dục sớm hoặc nhân viên quản lý thư viện để tìm hiểu những cuốn sách và tài nguyên đa phương tiện có chứa bối cảnh toán học. Ngoài ra, có rất nhiều thư viện tổ chức những giờ kể chuyện cũng như các hoạt động vui chơi gắn liền với bối cảnh toán học.

Để trẻ tranh luận và tự tìm ra giải pháp cho các câu hỏi toán học. Laura Overdeck, nhà sáng lập của Bedtime Math, khuyên các bậc phụ huynh

¹ Nguồn: <https://www.gse.harvard.edu/news/uk/18/01/making-math-family-thing>

² Xem thêm tại: <https://globalfrp.org/content/download/83/561/file/Early+Math+FINE.pdf>

rằng đôi khi nên để trẻ được đối diện với những khó khăn khi học toán. Học sinh ở mọi lứa tuổi cần có thời gian để tìm hiểu vì sao một bài toán lại có câu trả lời như thế. Đừng vội vàng đưa ra lời giải và áp đặt trẻ. Laura cũng nhắc nhở cha mẹ cần cẩn thận trong lời nói, đừng bao giờ nói rằng bạn ghét toán trước mặt trẻ.

Trò chuyện toán học cùng trẻ. Taniesha Woods, đồng tác giả của cuốn sách *Giáo dục sớm môn Toán*³, nhấn mạnh rằng các thành viên trong gia đình là những người thích hợp nhất để trò chuyện về toán học cùng trẻ ở bất cứ đâu và bất cứ thời điểm nào - ở nhà, khi đi chơi hoặc là đi mua sắm. Ví dụ, khi trẻ ăn bánh, hãy cho trẻ đếm số bánh, mô tả hình dáng và hỏi trẻ về việc sẽ thế nào nếu bé chiếc bánh thành nhiều phần, ăn hết số bánh đó hay xin thêm bánh.

Gợi ý cho giáo viên

Trao đổi với phụ huynh về nội dung và phương pháp giáo dục thích hợp. Marlene Kliman, nhà nghiên cứu tại TERC⁴, khuyến khích giáo viên nên cung cấp cho phụ huynh những phương pháp gây hứng thú và mang tính thúc đẩy để tìm hiểu về các nội dung và phương pháp dạy học môn Toán - đặc biệt là khi việc dạy học môn Toán ngày nay đã không còn giống những gì mà cha mẹ học sinh từng được học ở trường phổ thông. Ví dụ, cho trẻ chia sẻ với gia đình về một đồ dùng toán học, hoặc tìm một trò chơi toán học để chơi cùng mọi người khi ở nhà. Đặc biệt, khi điện thoại thông minh (smartphones) ngày càng trở nên phổ biến, giáo viên có thể dễ dàng gửi cho phụ huynh những đoạn video về các hoạt động học môn toán tại lớp.

Hướng dẫn các gia đình tham gia các nội dung đa phương tiện cũng như các hoạt động thực tế về toán học cùng với trẻ. Trang web PBS KIDS⁵

cung cấp cho trẻ em và các gia đình những trò chơi điện tử, các hoạt động trải nghiệm và các video hấp dẫn về toán học. Chuyên gia Betsy McCarthy từ WestEd giải thích rằng khi các giáo viên giáo dục đầu đời hướng dẫn cha mẹ cách dùng các công cụ và khuyến khích gia đình tham gia các hoạt động cùng trẻ thì trẻ sẽ được phát triển cả về kiến thức lẫn kỹ năng toán học, đồng thời nhận thức cũng như sự hỗ trợ của cha mẹ về việc giúp trẻ học toán cũng được nâng cao hơn⁶.

Hiểu cách các gia đình vận dụng kiến thức toán học trong cuộc sống thường ngày. Marta Civil and Diane Kinch, 2 chuyên gia của TODOS: Mathematics for ALL⁷, giúp giáo viên hiểu rằng toán học có ở cả trong và ngoài trường học. Hai người đề xuất tổ chức các buổi thảo luận giữa gia đình và giáo viên về các vấn đề hàng ngày (có liên quan tới toán học) và lí giải cho cách mỗi người giải quyết các vấn đề đó. Giáo viên cũng có thể mời phụ huynh đến lớp học để chia sẻ kinh nghiệm cá nhân của họ trong việc sử dụng kiến thức toán học trong cuộc sống thường ngày.

Sau đây là các kênh tham khảo cho giáo viên và cha mẹ trong việc hỗ trợ việc học toán của trẻ.

- Bedtime Math (*Toán học trước khi ngủ* - <http://bedtimemath.org/>) cung cấp những mẫu chuyện vui và các câu đố toán học để cha mẹ và trẻ chia sẻ cùng nhau. Trang web cũng cung cấp cho giáo viên dạy sau giờ học và quản lý thư viện một chương trình giảng dạy để tổ chức các câu lạc bộ Toán học.
- DREME TE (<http://prek-math-te.stanford.edu/>) là website chứa nhiều tài liệu môn toán cho các giáo viên thực tập.
- Early Math Collaborative (<https://early-math.org/>)

⁶ Tìm hiểu thêm về WestEd tại: <https://www.wested.org/>, và các nghiên cứu của họ về ảnh hưởng của các công cụ đa phương tiện đối với kiến thức toán học của trẻ tại đây: <https://www.wested.org/resources/pbs-kids-learning-math-with-curious-george/>

⁷ Xem thêm: <https://www.todos-math.org/parent-and-family-resources>

³ Tên gốc: *Mathematics Learning in Early Childhood*

⁴ Tìm hiểu thêm tại: <https://www.terc.edu/>

⁵ Xem thêm tại: <https://pbskids.org/>

math.erikson.edu/) cung cấp rất nhiều video và ý tưởng bài học để cải thiện việc dạy học môn toán.

- Integrating Mathematical Thinking into Family Engagement Programs⁸ (Tích hợp tư duy toán học vào Chương trình Gắn kết Gia đình - <https://www.mathematica.org/our-publications-and-findings/publications/integrating-mathematical-thinking-into-family-engagement-programs>) đưa ra 7 chỉ dẫn giúp người đọc tích hợp toán học cho trẻ vào nội dung Chương trình Gắn kết Gia đình.
- Mixing in Math (<https://mixinginmath.terc.edu/index.php>) cung cấp cho cha mẹ, gia sư, quản lý thư viện và giáo viên các tài nguyên để kết hợp toán học với các hoạt động thường ngày mà họ tham gia cùng trẻ.
- PBS KIDS cung cấp các hoạt động trải nghiệm, trò chơi điện tử và video có nội dung toán học.
- Ready Rosie (<https://www.readyrosie.com/>) là trang web chứa các video hướng dẫn cha mẹ vận dụng toán học và cuộc sống hàng ngày.
- Speakaboos (<https://www.speakaboos.com/stories/math>) giới thiệu rất nhiều sách truyện tương tác gắn với các chủ đề toán học.
- TODOS: Mathematics for ALL tập hợp các nghiên cứu về việc dạy học môn toán và tài liệu cho cả cha mẹ lẫn giáo viên.

⁸ Family Engagement: “Gắn kết gia đình” là việc cha mẹ tham gia, hỗ trợ việc học tập và quá trình phát triển của trẻ.



Giảng dạy về biến đổi khí hậu

¹Anya Kamenetz | Đặng Thanh Giang dịch

Hầu hết giáo viên không dạy về biến đổi khí hậu. Cứ 5 phụ huynh thì có 4 người muốn con được học điều này.

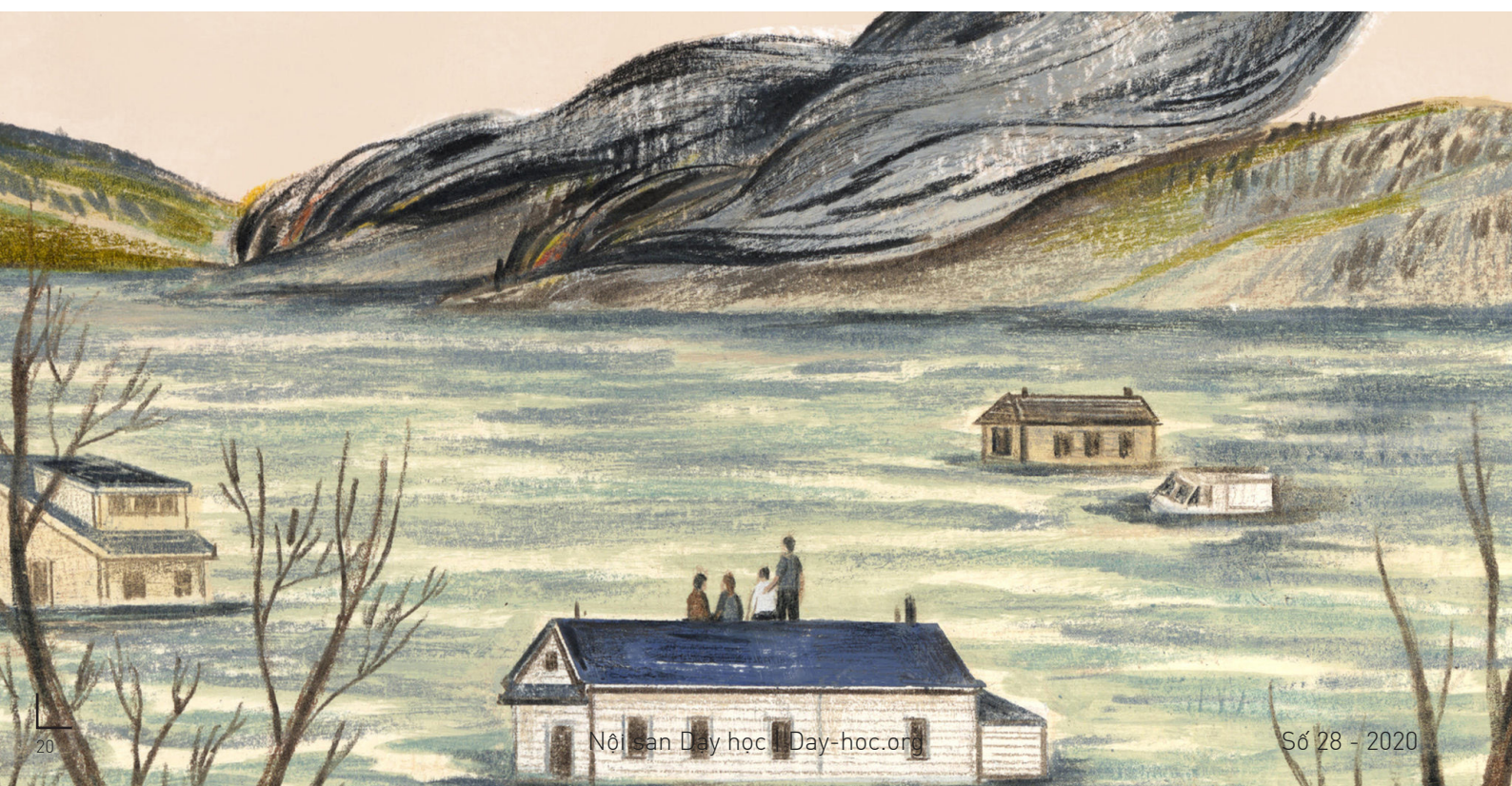
Hơn 80% phụ huynh ở Hoa Kỳ ủng hộ việc giảng dạy về biến đổi khí hậu. Theo kết quả của một cuộc thăm dò độc quyền mới của NPR/Ipsos, sự ủng hộ đó vượt qua những chia rẽ chính trị:

¹ Nguồn: <https://www.kqed.org/mindshift/53488/most-teachers-dont-teach-climate-change-4-in-5-parents-wish-they-did>

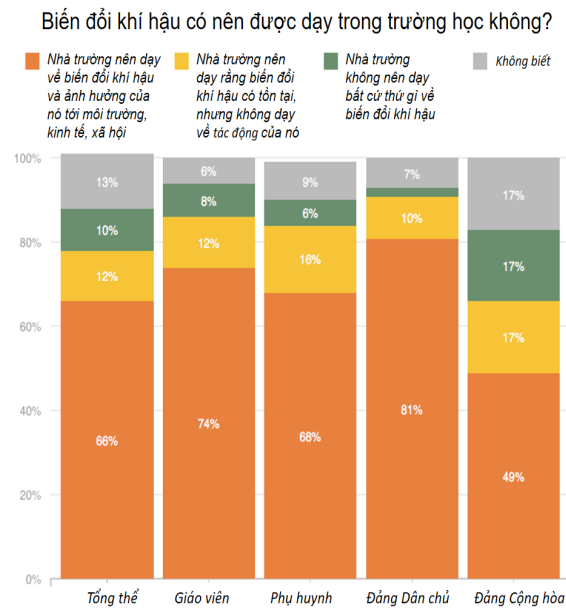
cho dù họ có con hay không, 2/3 người theo đảng Cộng hòa và 9/10 người theo đảng Dân chủ đồng ý rằng chủ đề này cần được dạy trong trường học.

Một cuộc thăm dò ý kiến riêng cho các giáo viên cho thấy họ còn ủng hộ nhiều hơn, trên phương diện lý thuyết - 86% đồng ý rằng nên dạy về biến đổi khí hậu.

Đây là một trong những cuộc thăm dò đầu tiên để đánh giá ý kiến của công chúng và giáo viên về cách biến đổi khí hậu nên được dạy cho thế



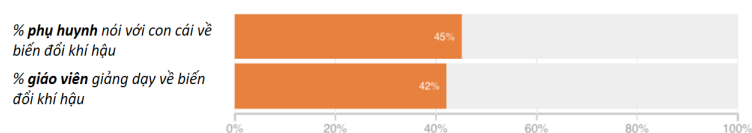
hệ mà trong những năm tới sẽ phải đối mặt với những hậu quả ngày càng nặng nề của nó: trẻ em.



Nguồn: Khảo sát của NPR.Ipsos trên 1.007 phụ huynh Hoa Kỳ thực hiện ngày 21-22/3 và 505 giáo viên thực hiện ngày 21-29/3. Khoảng tin cậy cho mẫu tổng thể là 3,5 điểm phần trăm, phụ huynh 7,3 điểm phần trăm, giáo viên 5,0 điểm phần trăm. Tổng cộng có thể không đến 100 phần trăm vì làm tròn. (Alyson Hurt/NPR)

Tuy nhiên, khi hàng triệu học sinh, sinh viên trên toàn cầu tham gia các sự kiện Ngày Trái đất, cuộc thăm dò ý kiến của chúng tôi cũng nhận ra một điểm bất cập. Mặc dù hầu hết các bang đều có các tiêu chuẩn về lớp học đề cập đến biến đổi khí hậu do con người gây ra, nhưng hầu hết giáo viên không thực sự nói về biến đổi khí hậu trong lớp học. Và ít hơn 50% phụ huynh từng thảo luận về vấn đề này với con cái của họ.

Thực hiện trách nhiệm dạy về biến đổi khí hậu



Nguồn: Khảo sát của NPR.Ipsos trên 1.007 phụ huynh Hoa Kỳ thực hiện ngày 21-22/3 và 505 giáo viên thực hiện ngày 21-29/3. Khoảng tin cậy là 5,0 điểm phần trăm cho giáo viên và 7,3 điểm phần trăm cho phụ huynh. (Alyson Hurt/NPR)

Khi nói đến một trong những vấn đề toàn cầu lớn nhất hiện nay, thông điệp mặc định từ các thế hệ đi trước tới những người trẻ hơn là sự im lặng.

Phụ huynh và công chúng

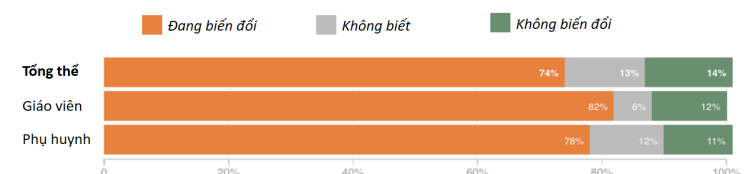
Laine Fabijanec, một bà mẹ ba con sống ở

Glenwood Springs, Colo., cho biết nơi cô sống đang cảm nhận được những tác động của biến đổi khí hậu, từ mùa đông không có tuyết bất thường vào năm ngoái cho đến những đám cháy đáng sợ. Cô và gia đình tái chế rác và ăn thực phẩm hữu cơ; họ thậm chí còn đang lắp đặt pin mặt trời trên mái nhà.

Tuy nhiên, cô cho biết cô vẫn chưa nói về bức tranh toàn cảnh của biến đổi khí hậu với các cô con gái nhỏ của mình. “Tôi không nghĩ rằng chúng tôi đã nói về biến đổi khí hậu” - cô nói trong một cuộc phỏng vấn - “Có lẽ vì chúng chưa hề thức mắc về chủ đề này.”

Khoảng 3 trong 4 người được hỏi trong cuộc khảo sát đại diện cho toàn quốc của chúng tôi với 1.007 người Mỹ đồng ý rằng khí hậu đang thay đổi. Con số này phù hợp với kết quả trước đó từ Ipsos và các cuộc thăm dò khác.

Theo bạn, khí hậu của Trái đất có đang biến đổi hay không?



Nguồn: Khảo sát của NPR.Ipsos trên 1.007 phụ huynh Hoa Kỳ thực hiện ngày 21-22/3 và 505 giáo viên thực hiện ngày 21-29/3. Khoảng tin cậy cho mẫu tổng thể là 3,5 điểm phần trăm, phụ huynh 7,3 điểm phần trăm, giáo viên 5,0 điểm phần trăm. Tổng cộng có thể không đến 100 phần trăm vì làm tròn. (Alyson Hurt/NPR)

Các bậc cha mẹ thậm chí còn ủng hộ hơn cả công chúng đối với việc dạy học sinh kỹ lưỡng về biến đổi khí hậu, bao gồm cả những tác động của nó đối với môi trường, kinh tế và xã hội. Trong số các bậc cha mẹ có con dưới 18 tuổi, 84% đồng ý rằng chủ đề này nên được dạy trong trường học.

Đa số phụ huynh ủng hộ việc bắt đầu các bài học đó ngay từ khi học tiểu học. Và mặc dù nó có thể là một chủ đề gây tranh cãi, 65% những người nghĩ rằng biến đổi khí hậu nên được dạy lại không nghĩ rằng sự cho phép của cha mẹ là cần thiết. Trong số những người theo đảng Cộng hòa, con số tương ứng là 57%.

Tuy nhiên, những bậc cha mẹ như Fabijanac không nhất thiết phải tự mình tổ chức những cuộc trò chuyện này. Chỉ 45% phụ huynh cho biết họ đã từng thảo luận về chủ đề này với con cái của mình.

Giáo viên ủng hộ việc giảng dạy về biến đổi khí hậu trên lý thuyết nhiều hơn thực hành

Nếu không nghe về nó ở nhà, trẻ em có học về biến đổi khí hậu ở trường không? Để trả lời câu hỏi này, NPR / Ipsos cũng đã thực hiện một khảo sát đại diện trên toàn quốc với khoảng 500 giáo viên. Những nhà giáo dục này thậm chí tin vào biến đổi khí hậu và ủng hộ việc giảng dạy về biến đổi khí hậu hơn công chúng.

86% giáo viên tin rằng biến đổi khí hậu nên được dạy trong trường học. Trên phương diện lý thuyết.

Nhưng trong thực tế, vấn đề phức tạp hơn. Hơn một nửa - 55% - giáo viên mà chúng tôi khảo sát cho biết họ không đề cập đến vấn đề biến đổi khí hậu trong lớp học của chính họ hoặc thậm chí nói chuyện với học sinh của họ về nó.

Lý do phổ biến nhất được đưa ra? Gần 2/3 (65%) cho biết nó nằm ngoài lĩnh vực chuyên môn của họ.

Xin đừng quên rằng các giáo viên luôn bận rộn, thường xuyên bị thiếu nhân lực và làm việc quá sức. Khi được yêu cầu xếp hạng tầm quan trọng của biến đổi khí hậu, nó rơi xuống gần cuối danh sách ưu tiên mở rộng chương trình giảng dạy, xếp sau khoa học và toán học, kiến thức cơ bản và giáo dục tài chính.

Phụ huynh bị coi là trở ngại cho việc giảng dạy về môi trường

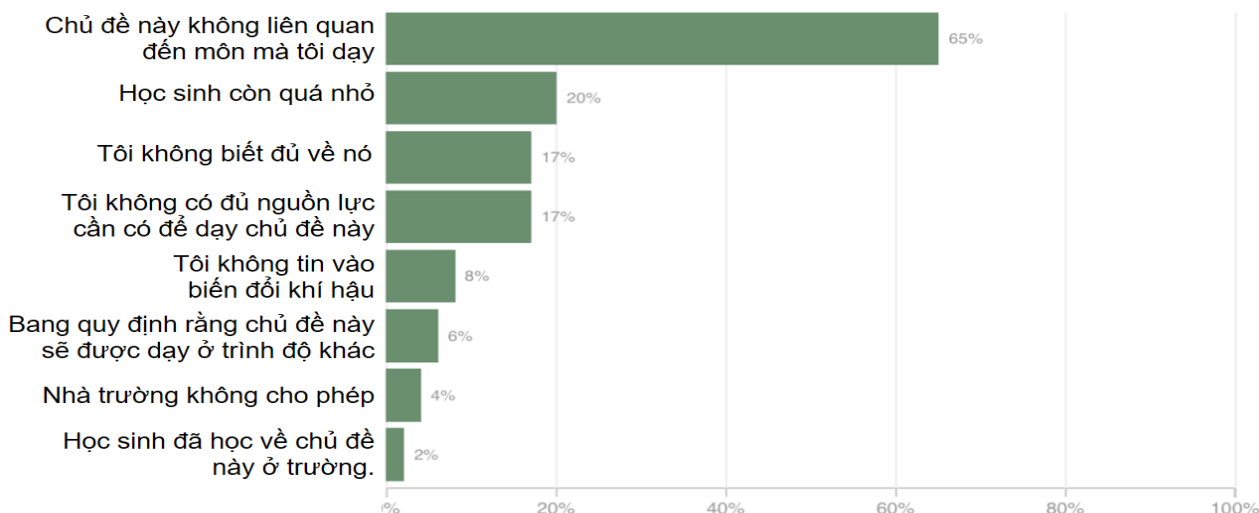
Nhưng cũng có những yếu tố khác chi phối quyết định có giảng dạy biến đổi khí hậu hay không.

Ví dụ, gần một phần ba tổng số giáo viên nói rằng khi dạy về biến đổi khí hậu, họ lo lắng về những phản nản của phụ huynh.

Trong cuộc thăm dò của chúng tôi, những giáo viên không dạy chủ đề này được phép chọn nhiều hơn một lý do. Họ nêu ra nhiều chướng ngại:

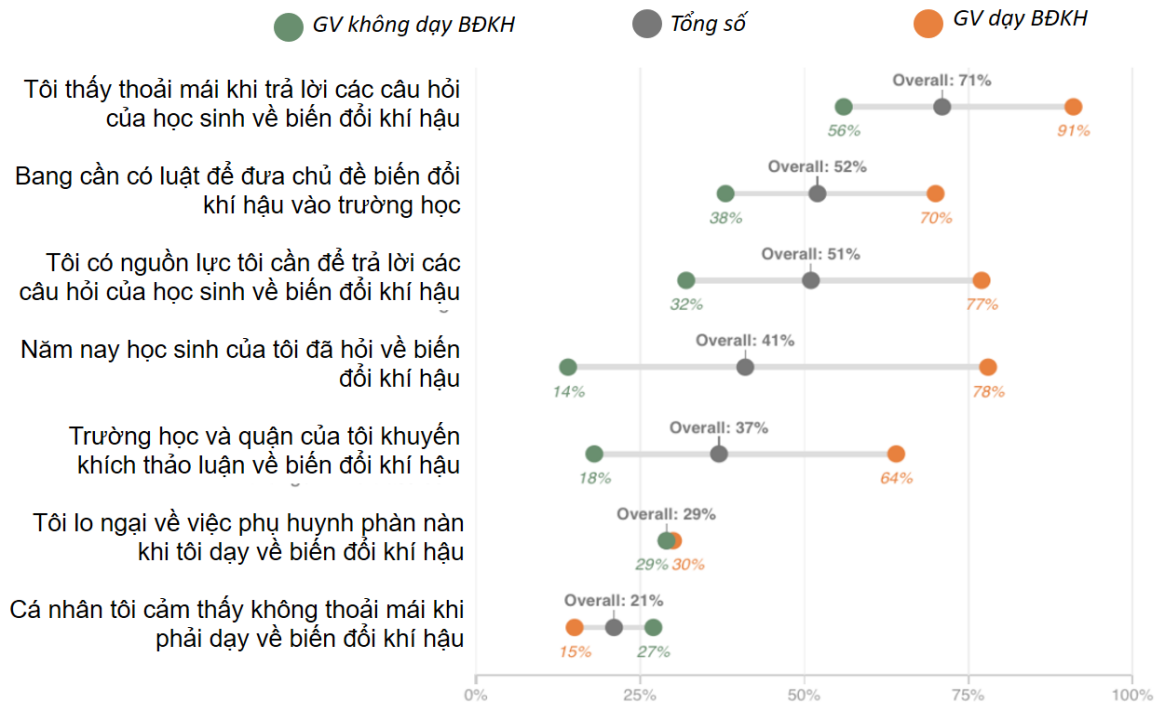
- 17% nói rằng họ không có tài liệu.
- 17% cũng nói rằng họ không biết đủ nhiều về chủ đề để dạy nó.
- 4% nói rằng trường học của họ không cho phép môn này được giảng dạy.

Lý do giáo viên không dạy về biến đổi khí hậu



Nguồn: Khảo sát của NPR/Ipsos trên 505 giáo viên thực hiện ngày 21-29/3. Khoảng tin cậy cho 5.0 điểm phần trăm. Câu hỏi này dành cho 55% giáo viên trả lời rằng họ không dạy về biến đổi khí hậu. Người trả lời có thể chọn nhiều nhất là 3 đáp án. Không có đáp án "Khác" và "Không biết". (Alyson Hurt/NPR)

Giáo viên dạy về biến đổi khí hậu khác với những giáo viên khác



Nguồn: Khảo sát của NPR.Ipsos trên 505 giáo viên thực hiện ngày 21-29/3. Khoảng tin cậy cho 5.0 điểm phần trăm. (Alyson Hurt/NPR)

Hơn nữa, dường như cũng có sự phân chia về nguồn lực, thái độ và sự hỗ trợ giữa những giáo viên tham gia giảng dạy về biến đổi khí hậu trong lớp học của họ và những giáo viên không tham gia.

Mallory Newall ở Ipsos, đại diện một số giáo viên, nói rằng việc khẳng định dạy về biến đổi khí hậu không phải công việc của giáo viên “*có thể chỉ là một cách để hợp lý hóa lý do tại sao họ không nói về nó.*”

Đó là bởi vì những giáo viên có dạy về biến đổi khí hậu cũng nói nhiều hơn về:

- Nên có luật tiểu bang yêu cầu dạy chủ đề này (70% so với 38% giáo viên không nói về biến đổi khí hậu).
- Họ có các nguồn lực cần thiết để trả lời các câu hỏi của học sinh về biến đổi khí hậu (77% so với 32%).
- Học sinh của họ đã đưa ra câu hỏi về biến đổi khí hậu trong lớp học năm nay (78% so với 14%).
- Trường của họ khuyến khích họ thảo luận về biến đổi khí hậu (64% so với 18%).

Trong bản tin NPR giáo dục, chúng tôi đã đưa ra một lời kêu gọi tới các giáo viên để tìm hiểu thêm về cách họ giảng dạy về biến đổi khí hậu. Một số giáo viên đã đề cập đến sự chia rẽ của vấn đề và khó khăn trong việc đối phó với những học sinh có cha mẹ là người phủ nhận biến đổi khí hậu.

Jack Erickson, giáo viên khoa học tại trường trung học Cienega, ở Vail, Arizona cho biết: “*Có quá nhiều yếu tố chính trị xung quanh biến đổi khí hậu đến nỗi tôi phải gạt bỏ mối quan tâm của học sinh khi chúng đưa ra vấn đề này hoặc mất rất nhiều thời gian để nói về điều nằm ngoài lĩnh vực của tôi.*”

Một số giáo viên rất sáng tạo trong việc giảng dạy về biến đổi khí hậu

Mặt khác, khoảng 42% giáo viên trong cuộc khảo sát của chúng tôi cho biết họ thực sự đang tìm cách giải quyết vấn đề biến đổi khí hậu trong lớp học.

Khi đưa ra lời kêu gọi, chúng tôi không chỉ được nghe từ các giáo viên khoa học. Giáo viên mầm non, tiếng Anh, thuyết trình, tiếng Tây Ban Nha,

thống kê, nghiên cứu xã hội - thậm chí cả giáo viên kinh tế gia đình và thủ thư - tất cả đều đang tìm cách tiếp cận chủ đề này.

Ví dụ, Rebecca Meyer là một giáo viên dạy Anh ngữ lớp 8 tại trường Bronx Park Middle School ở thành phố New York. Các học sinh của Meyer đã nghiên cứu về tình trạng khan hiếm nước và sau đó đọc một cuốn tiểu thuyết “cli-fi” (climate-fiction - khí hậu viễn tưởng) của Mindy McGinnis có tên “Not a Drop to Drink” (Chẳng còn một giọt nào để uống).

“Nhân vật chính, Lynn, sống trong một phiên bản của Hoa Kỳ, nơi khan hiếm nước là phổ biến. Khi chúng tôi đọc cuốn tiểu thuyết, những đứa trẻ đã tạo ra mối liên hệ giữa những gì đang xảy ra ngày nay và cuốn tiểu thuyết” - cô nói với NPR - “Chúng tôi rất yêu thích cuốn sách. Chúng tôi đã học được rất nhiều điều mà chúng tôi không biết”.

Debra Freeman dạy môn khoa học gia đình và tiêu dùng - môn học từng được gọi là Kinh tế Gia đình - tại Trường Trung học McDougale ở Chapel Hill, N.C. Chương trình giảng dạy của cô bao gồm các lựa chọn thực phẩm lành mạnh.

Cô chia sẻ: *“Trường Y tế Công cộng T.H. Chan của Harvard đang trực tiếp kết nối việc tiêu thụ quá mức các sản phẩm động vật với tình thế tiến thoái lưỡng nan về sự nóng lên toàn cầu của chúng ta. Chúng tôi cũng đề cập đến vai trò của rác thải thực phẩm [một vấn đề rất lớn ở Mỹ] và ảnh hưởng của nó đối với biến đổi khí hậu. Học sinh trung học cơ sở đang ở độ tuổi quan trọng để phát triển lăng kính đa diện để suy nghĩ, đánh giá và giải quyết vấn đề. Tôi đặt hy vọng lớn vào các em!”*

Lớp học nhiều lứa tuổi của Erin Royer tại Trường Tiểu học Steele ở Denver bao gồm học sinh lớp 4 và lớp 5. Cô có đề cập đến biến đổi khí hậu ở trường tiểu học không? *“Có chứ!” - cô nói. “Nếu bạn giảng dạy theo phong cách học tập dựa trên*

vấn đề, học sinh sẽ liên tục nhận ra biến đổi khí hậu là nguyên nhân và kết quả của nhiều vấn đề trong thế giới của chúng”.

Cho dù chủ đề là động vật, năng lượng hay bão và cháy rừng, “Khi học sinh tự tìm hiểu các thông tin được đưa ra bởi các nhà khoa học đáng tin cậy, chúng tôi liên tục đi đến vấn đề biến đổi khí hậu.”

Và Lily Sage dạy “những con người thực sự nhỏ bé” tại trường mầm non tập trung vào thiên nhiên của Trung tâm Giáo dục Môi trường Schuylkill ở Philadelphia. “Chủ đề này hơi quá tầm các em một chút, nhưng chúng tôi nói về những thay đổi của Trái đất và cách chúng tôi có thể tránh những thay đổi đang gây ra sự tuyệt chủng hàng loạt. Vì khủng long là chủ đề các em có thể hiểu được, đó thường là khung cho cuộc trò chuyện.”

Hầu hết các chính sách trường học của bang đều bao gồm biến đổi khí hậu

Kể từ năm 2013, 19 bang và Đặc khu Columbia đã áp dụng Tiêu chuẩn Khoa học Thế hệ mới (Next Generation Science Standards), được tạo ra bởi một nhóm các bang và cơ quan khoa học nhằm tăng cường việc giảng dạy khoa học. Các tiêu chuẩn hướng dẫn giáo viên bao quát vấn đề biến đổi khí hậu do con người gây ra bắt đầu từ cấp trung học cơ sở. Theo một phân tích được thực hiện cho NPR Giáo dục bởi Glenn Branch, phó giám đốc Trung tâm Giáo dục Khoa học Quốc gia, tổng cộng 36 bang hiện đang công nhận sự thay đổi khí hậu do con người gây ra trong tiêu chuẩn bang của họ. Tuy nhiên, ông nói, “thực tế là biến đổi khí hậu do con người gây ra được đưa vào các tiêu chuẩn khoa học của một bang không có nghĩa là giáo viên ở bang đó dạy nó”, và ngược lại.

Hơn nữa, chỉ trong năm nay, đã có rất nhiều dự luật và nghị quyết được đưa ra trong các cơ quan chính phủ nhằm hạn chế việc giảng dạy về biến đổi khí hậu.

Ở Connecticut, một dự luật gần đây sẽ cắt giảm các học phần về biến đổi khí hậu khỏi tiêu chuẩn của bang. Một dự luật của Iowa sẽ trực tiếp bãi bỏ việc sử dụng các Tiêu chuẩn Khoa học Thế hệ mới.

Những bang khác - bao gồm ở Arizona, Maine, Nam Dakota và Virginia - sẽ cấm giảng dạy bất kỳ vấn đề nào được đưa vào cương lĩnh đảng chính trị của tiểu bang, với lý do chống giáo lý. Dự luật của Florida quy định khối lượng giảng dạy “cân bằng” cho các môn khoa học “gây tranh cãi”.

Mặc dù hầu hết các dự luật này đã được lập bảng hoặc không được thông qua (của Florida vẫn còn tồn tại), Branch coi chúng là một phần của nỗ lực phối hợp và liên tục nhằm ngăn chặn việc giảng dạy khoa học chính thống. Ví dụ, một số dự luật này giống với luật mẫu do Hội đồng Trao đổi Lập pháp Hoa Kỳ tạo ra nhiều năm trước, một nhóm tập hợp các doanh nghiệp cùng với các nhà lập pháp để viết các dự luật ủng hộ phát triển công nghiệp.

Học sinh đang cảm nhận được tác động

Khi cuộc tranh luận chính trị tiếp tục, ngày càng nhiều học sinh không cần phải chờ đợi để tìm hiểu về tác động khí hậu trong lớp học. Đó là bởi vì các em đang trải nghiệm chúng trong cuộc sống hàng ngày.

NPR Giáo dục đã phát hiện ra trong một phân tích rằng chỉ trong một học kỳ, ví dụ như mùa thu năm 2017, 9 triệu học sinh ở Hoa Kỳ trên 9 tiểu bang và Puerto Rico đã nghỉ học do thiên tai - điều mà các nhà khoa học cho rằng ngày càng trở nên thường xuyên và nghiêm trọng hơn vì của biến đổi khí hậu.

Hội nghị thượng đỉnh về hành động vì khí hậu ở Washington, D.C., vào tháng 3, được kích động bởi các học sinh ở Bắc California, những người có cộng đồng bị tàn phá bởi cháy rừng. Họ cũng tập hợp các sinh viên bị ảnh hưởng bởi cơn bão Harvey ở Houston và hạn hán nông nghiệp trên các vùng đất của bộ lạc ở New Mexico để vận động hành lang tại Điện Capitol.

Học sinh trung học cơ sở Celeste Palmer cầm một mảnh giấy đã bị đốt cháy trôi vào khu phố của em trong vụ cháy California Tubbs năm 2017. (Olivia Sun / NPR)

Celeste Palmer, một học sinh trung học, đến với hội nghị thượng đỉnh với những mẫu giấy vụn đã bị đốt cháy trôi dạt vào khu em sống ở Santa Rosa, California trong vụ cháy California Tubbs năm 2017. Em gọi biến đổi khí hậu là “một vấn đề công lý đối với thế hệ của tôi nói riêng ... bởi vì ngay lúc này đây nó đang ảnh hưởng đến chúng ta.”



NHỮNG CHIẾN LƯỢC TRƯỜNG HỌC CÓ THỂ SỬ DỤNG ĐỂ HIỂU BIẾT HƠN VỀ SANG CHẤN

¹Katrina Schwartz | Cẩm Khương dịch

Nhiều giáo viên đang tích cực cải tiến lớp học và trường học của mình để tạo ra môi trường hỗ trợ hơn cho những em học sinh đã trải qua sang chấn trong cuộc đời. Các thầy cô này tập trung lưu ý đến những nghiên cứu cho thấy rằng nghịch

1 Nguồn: <https://www.kqed.org/mindshift/53092/strategies-schools-can-use-to-become-more-trauma-informed>

cảnh mà các em trải qua ở thời thơ ấu như nghèo đói, bị bỏ rơi và bạo hành gây ảnh hưởng đến não bộ của các em và có thể có tác động tiêu cực đến học tập và hành vi.

Lindsey Minder, giáo viên lớp Hai đã được giới thiệu trong một video của Edutopia về việc thực hành hiểu biết về sang chấn, chia sẻ rằng: “Đối với tôi, hiểu biết về sang chấn liên quan nhiều

đến tư duy, biết chấp nhận rằng những người khác nhau bước vào một môi trường học đường với những trải nghiệm cuộc sống vô cùng đa dạng. Một số trải nghiệm trong cuộc sống đó có thể là sang chấn. Điều đó biểu hiện trong lớp học của tôi có thể ở nhiều hình thức. Và bởi tôi nhìn bằng lăng kính đó, tôi ít nghĩ đến việc các em đang làm ‘điều đúng đắn’ hay ‘điều sai trái’ mà tập trung nhiều vào ‘Hành vi đó đến từ đâu? Tại sao điều đó lại xảy ra?’”

Mặc dù giải quyết tất cả các vấn đề mà học sinh mang đến trường có thể quá sức đối với giáo viên, nhưng mặt tích cực của những vấn đề đó là chúng có lợi thế trong việc tạo ra tác động lớn đến đời sống của các em. Những mối quan hệ tích cực với những người lớn biết quan tâm có thể giúp học sinh thoát khỏi tác động của sang chấn và căng thẳng mãn tính, biến các trường học có hiểu biết về sang chấn trở thành “nơi chữa lành”.

Tiến sĩ Linda Darling-Hammond, chủ tịch và giám đốc điều hành của Viện Chính sách Học tập nói rằng: *“Nếu bạn sợ hãi, nếu bạn lo lắng, nếu bạn bị phân tâm về điều gì đó đã xảy ra với bạn thì bạn thực sự không thể học được. Bộ não của bạn ngừng hoạt động. Vì vậy, điều cần thiết là dạy cho học sinh các công cụ về xã hội và cảm xúc để giúp các em phục hồi sau những thử thách mà các em đã trải qua. Hãy dành thời gian thực tế trên lớp để nghiên cứu các nền tảng xây dựng cách cảm nhận những cảm xúc của bạn, cách nói về những cảm xúc đó, cách làm thế nào để hòa hợp với những người khác, làm thế nào để dừng lại một chút và lấy lại bình tĩnh khi bạn cần, làm thế nào để bày tỏ nhu cầu của bạn để người khác có thể đáp ứng những nhu cầu ấy.”*

Một chiến thuật để chủ động hỗ trợ những học sinh có nhu cầu trong những lĩnh vực này là cho học sinh trực tiếp gặp riêng cố vấn của trường. Tạo cho học sinh một môi trường thường xuyên, thoải mái để các em có thể tiếp xúc với cùng một người lớn sẽ giúp các em xây dựng lòng tin và cởi

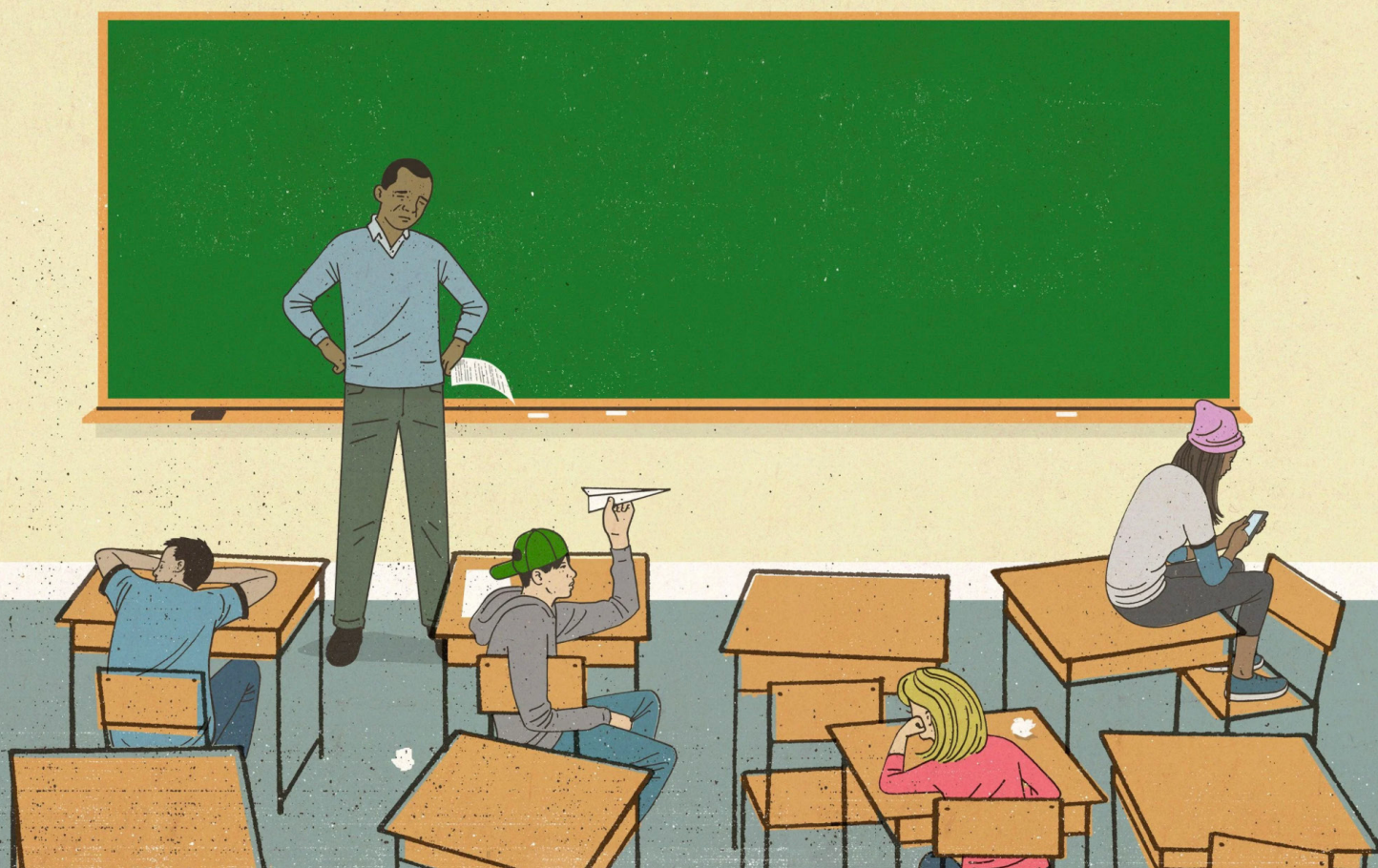
mở hơn trong học tập. Điều quan trọng là các cuộc gặp mặt này phải nhất quán và diễn ra ngay cả khi học sinh cư xử chưa ngoan.

Một chiến lược khác mà các trường sử dụng để đảm bảo học sinh không bị bỏ sót là họp theo nhóm để thảo luận về học sinh. Những cuộc họp này cho thấy bức tranh toàn diện về học sinh trong các môi trường học tập khác nhau và cho phép giáo viên chia sẻ những chỗ học sinh gặp khó khăn cũng như những chỗ em ấy tỏa sáng. Đây cũng là cơ hội để nhận ra hành vi tích cực và sự phát triển ở học sinh để các em được khích lệ và công nhận.

“Thật tuyệt khi bạn có thể nhận ra rằng có mối liên hệ giữa học lực và hạnh kiểm của các em” - Bobby Shaddox, giáo viên môn xã hội học tại Trường Trung học King ở Portland, Maine, chia sẻ.

Tiến sĩ Pamela Cantor, người sáng lập và cố vấn khoa học cấp cao của Turnaround For Children, cho biết: *“Chúng tôi không muốn chỉ nói về những em học sinh phá rối trong lớp, điều rất thường xảy ra. Chúng tôi muốn nói về mọi em học sinh và có thể thấy mỗi em cần điều gì.”*

Việc thực hành giảng dạy chính thức theo phương pháp này, với các tiêu chuẩn được xem là tốt nhất cho học sinh, giúp đội ngũ giáo viên cùng nhau hỗ trợ học sinh, bất kể nhu cầu của các em là gì. Mọi người đều sẽ trải qua nghịch cảnh vào một thời điểm nào đó trong đời, vì vậy mặc dù những chiến lược này có thể đặc biệt quan trọng đối với các em học sinh đang gặp khó khăn tại thời điểm hiện tại, chúng cũng sẽ hỗ trợ những em cần đến các kỹ năng này mai sau trong đời.



7 SAI LẦM THƯỜNG GẶP KHI QUẢN LÝ LỚP HỌC VÀ CÁCH GIẢI QUYẾT CHÚNG

¹ Youki Terada | Vũ Diệu Linh dịch

“Và tôi đã biến thành một nỗi kinh hoàng cho mọi người.”

Liệu làm việc theo cảm xúc có thể khiến chúng ta tốt hơn hay sẽ khiến ta chìm trong những thói quen vô ích? Sau đây là 7 sai lầm trong quản lý lớp học thường gặp mà các nhà nghiên cứu cho rằng các thầy cô nên thay đổi.

Khi Steve Jobs học lớp 3, ông đã là học sinh gây ra nhiều rắc rối tới mức bị đuổi khỏi trường. Ông thường xuyên bày trò trêu chọc bạn, thậm chí cả giáo viên. Mọi nỗ lực thay đổi đều phản tác dụng, thậm chí dẫn tới thái độ thách thức và nhiều hành vi tồi tệ hơn.

“Tôi khá buồn chán khi ở trường học” - Jobs nói -

¹ Tựa gốc: 7 Classroom Management Mistakes—and the Research on How to Fix Them

Nguồn: <https://www.edutopia.org/article/7-classroom-management-mistakes-and-research-how-fix-them>

Câu trả lời của Jobs đã chỉ ra rằng: không phải hành động xấu luôn đến từ ý muốn phá vỡ các quy tắc - hoặc không phải những biện pháp trừng phạt sẽ giải quyết hiệu quả những nguyên nhân khiến học sinh gây rối. Đối với một số học sinh, sự lạm dụng hoặc vô trách nhiệm của gia đình có thể dẫn đến hành động bất cần hơn khi ở trường. Khoảng 1 trong 16 trẻ em mắc chứng rối loạn chống đối hoặc chứng rối loạn ứng xử khác. Và giống như Jobs, học sinh có thể cảm thấy buồn chán trong lớp, vì vậy các em có hành động trêu chọc, chơi khăm hoặc làm mất tập trung của các học sinh khác.

Hành vi sai trái cũng có thể là một biểu hiện tốt

của sự phát triển xã hội và tình cảm của trẻ. Khi trẻ đến tuổi vị thành niên, sự chú ý của các em chuyển từ người lớn sang bạn bè đồng trang lứa. Khả năng tư duy trừu tượng của các em trở nên sắc bén hơn nhiều, khiến các em đặt câu hỏi - và thậm chí thách thức - các luật lệ đã được chấp hành từ lâu. Những hành động như phá vỡ quy tắc thực sự là một cách để trẻ em kiểm tra ranh giới và khẳng định tính độc lập của mình.

Mặc dù đối với các giáo viên lâu năm, điều này khá hiển nhiên. Tuy nhiên các nghiên cứu cho thấy² các chương trình đào tạo giáo viên vẫn có xu hướng tập trung vào việc thiết lập các quy tắc trừng phạt cho các hành vi sai trái của học sinh. Điều đó có thể hiệu quả trong ngắn hạn, nhưng không có khả năng tạo ra thay đổi lâu dài.

Cho dù cảm tính của chúng ta thực sự hiệu quả hay sẽ khiến ta rơi vào những thói quen quen thuộc nhưng vô ích, sau đây là 7 sai lầm phổ biến trong quản lý lớp học mà bạn nên thay đổi.

Sai lầm #1: KHÔNG TÌM HIỂU LÝ DO THỰC SỰ DẪN ĐẾN HÀNH VI SAI TRÁI CỦA HỌC SINH

Nếu hai học sinh có hành vi sai trái — ví dụ, hai em đang gây rối — thì có thể vì những lý do khác nhau. Một nghiên cứu năm 2010 đã chỉ ra rằng: *“Việc xử lý hành vi sai trái của một học sinh có thể ảnh hưởng xấu đến hành động sai trái của học sinh kia”*. Thay vì phản ứng theo phản xạ, giáo viên nên tìm nguyên nhân cơ bản dẫn đến hành vi sai trái đó. Ví dụ, nếu một học sinh gây rối vì đang gặp những vấn đề trong gia đình, thì điều đó sẽ đòi hỏi một cách tiếp cận khác với một học sinh gây rối vì muốn sự chú ý từ các bạn khác.

Các nhà nghiên cứu giải thích rằng: *“Việc xác định các hành động xấu không cho chúng ta biết lý do tại sao nó xảy ra và thường không giúp ích gì trong nỗ lực thay đổi hành vi của chúng ta”*.

Đối với Nina Parrish, một giáo viên giáo dục đặc biệt ở Virginia, việc giải quyết các hành vi sai trái

2 Tìm hiểu thêm tại: https://www.nctq.org/dmsView/Future_Teachers_Classroom_Management_NCTQ_Report

thường liên quan đến việc tìm kiếm câu trả lời cho những mẫu câu hỏi: Điều gì xảy ra trước và sau hành vi? Ai đã chứng kiến chuyện này? Nó xảy ra vào lúc nào? *“Học sinh thực hiện hành vi để đạt được điều mình mong muốn hoặc nhằm thoát khỏi điều mình không mong muốn”* - cô viết. Nếu giáo viên có thể tìm ra mục đích của học sinh, họ có thể giải quyết hành vi sai trái theo cách hiệu quả hơn.

Sai lầm #2: CHO RẰNG KHÔNG PHẢI VẤN ĐỀ CỦA HỌC TẬP

Thật dễ dàng để chỉ trích về hành vi sai trái của học sinh, nhưng thông thường nó lại bắt nguồn từ những nỗ lực học tập có chủ đích hơn bạn nghĩ. Trong một nghiên cứu năm 2018³, các nhà nghiên cứu đã so sánh nhiều lý do khác nhau khiến học sinh cư xử sai, chẳng hạn như thiếu kỷ luật, thiếu động lực hoặc mong muốn gây ấn tượng với bạn cùng lớp. Đáng ngạc nhiên là họ nhận thấy rằng 20% hành vi sai trái có thể là do học tập kém: hoặc học sinh không hiểu bài tập, hoặc bài tập quá khó và khi đó, hành vi sai trái là lối thoát cho sự thất vọng của học sinh.

Sai lầm #3: XỬ LÝ MỌI HÀNH VI CỦA HỌC SINH DÙ LÀ NHỎ NHẤT

Những giáo viên thiếu kinh nghiệm cho rằng họ cần phải xử lý tất cả các hành vi sai trái trong lớp học, nhưng sự thật là việc cố gắng ngăn chặn những sai lầm nhỏ có thể làm gia tăng chúng về lâu dài.

Một nghiên cứu năm 2016⁴ cho thấy sự chú ý tiêu cực — chẳng hạn chỉ ra khi học sinh không chú ý hoặc đang nói chuyện riêng trong lớp — thường khiến học sinh cảm thấy ít kết nối hơn với lớp học, dẫn đến nhiều vấn đề về hành vi hơn sau này. Các nhà nghiên cứu chỉ ra rằng *“giáo viên có thể vô tình tham gia vào quá trình củng cố tiêu cực”*, *“thực sự gia tăng hành vi không phù hợp của học sinh”*. Và kết quả cuối cùng? Một học sinh bị khiển trách vì không chú ý sẽ có xu hướng rút lui

3 Nguồn: <https://doi.org/10.1080/01463373.2018.1483958>

4 Nguồn: <https://doi.org/10.1177/1534508416641605>



và ủ rũ hơn là chú ý vào việc học của mình.

Thay vì gọi học sinh ra ngoài, giáo viên nên khen những hành vi tích cực, chẳng hạn như làm xong công việc đúng giờ hoặc cần có sự chuyển tiếp hiệu quả giữa các hoạt động. Những ngôn ngữ cơ thể như “ánh mắt” hoặc ra hiệu bằng tay cũng là cách hiệu quả để thu hút sự chú ý của học sinh một cách tinh tế.

Sai lầm #4: SỬ DỤNG HÌNH PHẠT ĐỨNG GÓC

Việc sử dụng hình phạt đứng góc tường có thể khiến học sinh thực sự xấu hổ, ảnh hưởng xấu đến các mối quan hệ của học sinh và khiến chúng mất niềm tin vào việc học, một nghiên cứu năm 2019⁵ cho thấy.

Các nhà nghiên cứu viết: “*Trẻ ở trường đấu tranh để duy trì lòng tự trọng trong cuộc đua giành sự nổi tiếng, điểm số và thứ hạng trong lớp*”, “*Khi người lớn khiến trẻ tin rằng mình không xứng đáng ... thì lòng tự trọng và sự tự chủ sẽ bị suy giảm.*”

Trong một trường tiểu học Fall-Hamilton ở Nashville, mỗi lớp học đều có góc bình yên — nơi học sinh có thời gian nghỉ ngơi, mang đến cho học sinh cơ hội bình tĩnh, suy ngẫm về suy nghĩ và cảm xúc của mình, đồng thời rèn luyện kỹ năng tự điều chỉnh. Hiệu trưởng Mathew Portell mô tả đây là một cách để học sinh xây dựng năng lực “*có thể biết phải làm gì khi chúng thất vọng hoặc khi chúng tức giận*”.

Không giống như các góc phạt, góc bình yên được sử dụng bởi tất cả học sinh - học sinh có thể tự mình đến đó không lý do - “*vì vậy nó không phải là nơi kỳ thị*”. Điều quan trọng là các hoạt động giúp học sinh có kỹ năng tự điều chỉnh. Từ các bài tập thở đến biểu đồ giúp các em thể hiện những lựa chọn của mình và những lựa chọn tốt hơn mà các em có thể thực hiện trong tương lai.

Sai lầm # 5: VIẾT TÊN HỌC SINH HƯỞNG NƠI CÔNG CỘNG

Một cách xử lý phổ biến - nhưng mang tính tiêu cực - là chỉ ra công khai những học sinh gây rối.

5 Nguồn: <https://doi.org/10.1177/1477878518817377>

Một nghiên cứu năm 2019⁶ nêu bật một số ví dụ: Tại một trường học, các hành lang được dán đầy danh sách các học sinh bị phạt. Tại một trường khác, giáo viên viết tên học sinh lên bảng lớp học để theo dõi hành vi sai trái hoặc sử dụng nhãn dán màu sắc để tính điểm — màu đỏ là hành vi xấu, màu xanh là tốt. Học sinh đi học muộn hoặc vắng mặt được theo dõi trên tường, điều này có thể gây ảnh hưởng xấu cho học sinh bằng cách thông báo công khai các điểm kiểm tra và thứ hạng thấp.

Các nhà nghiên cứu chỉ ra rằng: *“Những hành động gây xấu hổ này không ngăn chặn được các hành vi sai trái trong tương lai và thậm chí có thể làm cho vấn đề trở nên tồi tệ hơn”*. Thay vì gọi học sinh ra công khai, giáo viên nên nói chuyện riêng và khuyến khích các em suy nghĩ về hành vi sai trái, nguồn gốc của nó và chịu trách nhiệm giải quyết nó.

Sai lầm # 6: MONG ĐỢI SỰ TUÂN THỦ

Sẽ thất bại nếu ta mong đợi sự tuân thủ của học sinh mà không dành cho các em sự yêu thương. Các nhà nghiên cứu giải thích trong một nghiên cứu năm 2014⁷: Quản lý lớp học tốt đòi hỏi bạn phải xây dựng một mối quan hệ vững chắc dựa trên sự tin tưởng và đồng cảm: *“Quản lý lớp học không phải là kiểm soát học sinh hoặc yêu cầu những hành vi hoàn hảo”*. *“Thay vào đó, quản lý lớp học tốt là hỗ trợ học sinh tự quản lý bản thân trong suốt quá trình học tập và hoạt động hàng ngày”*.

Giáo viên nên tập trung vào các kế hoạch giúp học sinh chủ động, chẳng hạn như chào hỏi tích cực trước cửa lớp đầu giờ học, xây dựng hoạt động phát triển mối quan hệ giữa giáo viên – học sinh, đồng thời tạo ra các chuẩn mực trong lớp học, chú ý giúp học sinh phát triển các kỹ năng xã hội và tình cảm mà chúng cần, đồng thời có khả năng điều chỉnh hành vi của chính mình.

Sai lầm # 7: KHÔNG KIỂM TRA NHỮNG THÀNH

6 Nguồn: <https://doi.org/10.1177/1477878518817377>

7 Nguồn: <https://doi.org/10.1177/0031721714553405>

KIỆN CỦA BẢN THÂN

Những con số nghiên cứu cho thấy, một cách vô tình, giáo viên nhận thức về học sinh da màu là kém cỏi và có xu hướng bạo lực hơn học sinh da trắng; và có lẽ cũng vô tình áp dụng các quy định với học sinh một cách không nhất quán, dẫn tới xói mòn lòng tin và các mối quan hệ. Ví dụ: một nghiên cứu năm 2019⁸ cho thấy giáo viên ít cho học sinh da đen cơ hội để sửa chữa sai lầm trước khi đưa các em đến văn phòng hiệu trưởng, so với các học sinh da trắng.

Sự không công bằng như vậy đã tạo ra “khoảng cách niềm tin” giữa các nhóm học sinh có màu da khác nhau. Một nghiên cứu năm 2017⁹ viết: *“Học sinh người Mỹ gốc Phi nhận thức rõ hơn về sự phân biệt chủng tộc trong các quyết định kỷ luật của trường học, và khi nhận thức này tăng lên, nó dẫn đến sự mất niềm tin vào trường học, dẫn đến ‘khoảng cách niềm tin’ lớn ở lớp bảy”*. Điều này không chỉ dẫn đến nhiều vấn đề về kỷ luật hơn, mà còn làm giảm hứng thú đăng ký vào đại học.

Giáo viên có thể tránh sự thiên vị cách nhận thức được thành kiến ngấm của mình — tất cả chúng ta đều có — và xem lại tất cả các biện pháp kỷ luật mà ta đưa ra để xem có cần cải thiện ở điểm nào hay không.

Nhưng điều đó không chỉ phụ thuộc vào giáo viên. Sau các cuộc biểu tình phản đối sự phân biệt chủng tộc, các trường học buộc phải *“nhìn lại chính mình và cải cách các chính sách gây ra phân biệt chủng tộc”* - Andrew Ford, nhà phân tích dữ liệu tại Thành phố New York, viết Sở Giáo dục cho biết. Ông đề xuất rằng các trường học nên áp dụng cách tiếp cận “công bằng dữ liệu” và kiểm tra xem *“các cơ hội, kết quả và môi trường khác nhau như thế nào theo các màu da”*. Các nhóm có được công bằng bởi các chính sách kỷ luật không? Các biện pháp kỷ luật có mang lại kết quả mong muốn không? Nếu không, tại sao?

8 Nguồn: <https://doi.org/10.1016/j.childyouth.2019.05.027>

9 Nguồn: <https://doi.org/10.1111/cdev.12697>



Dạy mục đích thực sự của việc viết

¹Ashley Yarbrough | Ayden Lê dịch

Bài viết lần đầu tiên được đăng trên tạp chí TEACH số Tháng 1-2, 2019.

Là giáo viên, chúng ta đều biết rằng học sinh cần được khích lệ để học tập. Đặc biệt là với môn Tiếng Anh, một môn học đòi hỏi học sinh phải ngồi và đọc trong một khoảng thời gian dài, tôi luôn thấy việc làm cho học sinh của mình MUỐN học là một việc đầy “thách thức”. Thành thật mà nói, từ “Thách thức” thực sự chỉ là một cách nói giảm nói tránh mà thôi, bởi đôi khi nó là “gần như không thể”. Tôi đã dạy những đứa trẻ từ vô gia cư, cho đến những đứa trẻ sống trong những ngôi nhà trị giá hàng triệu đô la, những học sinh lớp 6, lớp 10, lớp 12 — và rất nhiều nữa. Tất cả chúng đều gặp phải vấn đề tương tự. Học sinh cần có một mục đích để học và do sự chưa trưởng thành, thiếu kiên nhẫn, mục đích đó cần phải được áp dụng cấp bách.

¹ Nguồn: <https://teachmag.com/archives/10912>

Mỗi năm tôi dạy, học sinh của tôi dành thời gian đọc 30-45 phút ít nhất 3 lần/ tuần. Các em đọc truyện ngắn, tiểu thuyết và các tác phẩm văn học khác. Đối với hầu hết học sinh, đạt điểm cao là yếu tố thúc đẩy việc học tập của các em. Một số khác, điểm số cao sẽ giúp tránh cơn thịnh nộ của cha mẹ. Hầu như không ai trong số các em đọc vì niềm vui hoặc sự tò mò. Điều này thực sự đáng lo ngại và là một vấn đề rất nghiêm trọng, vì đọc sách, như chúng ta biết, giúp tăng trí thông minh, nâng cao hiểu biết xã hội (sự đồng cảm, tôn trọng sự đa dạng,...), nâng cao kiến thức — cũng như nhiều lợi ích khác nữa.

Ngay cả khi tôi khích lệ hầu hết học sinh đọc hay thậm chí kích thích các em về cuốn sách hiện tại của chúng tôi, thì vẫn luôn có một số học sinh vẫn không muốn tham gia. Các em dường như hài lòng với việc không hoàn thành tốt bài tập và bài kiểm tra. Sự giận dữ hay thất vọng của cha mẹ đối với các em vẫn là chưa đủ. Các em thà

ngồi nhìn chăm chăm vào cuốn sách hơn là đọc dù chỉ một từ.

Có năm, tôi đã có một học sinh như vậy. Cậu bé tên Dylan này dành hẳn 45 phút mỗi ngày chỉ để nhìn chăm chăm vào bàn học của mình. Vì thế, cậu ấy nằm trong số 21% học sinh trượt ở lớp. Tôi đã cố gắng để cậu bé có thể đọc những đoạn ngắn hơn, đã thử gọi điện về nhà, đã thử yêu cầu cậu đọc to trước mặt tôi nhưng kết quả là mọi thứ không có gì thay đổi. Từ đó, tôi đã phải tự đặt ra câu hỏi cho chính mình: *“Mình có thể làm gì để thúc đẩy đứa trẻ này đọc?”*

Thấy rằng Dylan rất thích các chương trình hoạt hình, truyện tranh như Bảy viên ngọc rồng (Dragonball Z) và Batman, vì vậy, tôi bắt chước có ý tưởng yêu cầu cậu ấy viết bài cảm nhận về một trong những chương trình của mình thay vì sách. Tôi không đặt nhiều kì vọng, nhưng ít nhất, tôi hy vọng cậu ấy sẽ có thể tạo ra một kết quả gì đó ở mức tối thiểu có thể chấp nhận được để có thể ghi vào sổ điểm. Mục tiêu của tôi là cho Dylan thấy rằng điểm số sẽ thay đổi như thế nào nếu chỉ đơn giản là nộp một cái gì đó. Vì vào thời điểm đó, bất cứ con điểm C nào cũng sẽ tăng đáng kể điểm trung bình của cậu bé.

Ngày hôm sau, khi đang tò mò quan sát kiểu vân gỗ trên bàn của mình, tôi hỏi Dylan đã quyết định xem chương trình nào chưa. Cậu ấy nói: *“Tại sao con phải bận tâm? Sẽ chẳng có ai xem mấy thứ con viết”*.

Tôi trả lời: *“Khi con lớn lên, con sẽ phải viết hàng ngày. Như là khi con gửi email, làm đơn xin việc, cập nhật một trạng thái trên mạng xã hội. Bất cứ thứ gì, thật đấy.”*

Thế là Dylan trả lời, *“Đúng vậy, nhưng con không muốn một công việc mà con phải đọc hoặc viết và con sẽ không sử dụng mạng xã hội đâu.”*

Đột nhiên, tôi có một ý tưởng khác. Tôi hỏi: *“Con có muốn ai đó xem những gì con viết không?”*

“Con nghĩ là có.”

“Chúng ta có thể biến điều đó thành hiện thực. Cô sẽ cho con xem một điều hay ho vào ngày mai trong lớp. Chúng ta sẽ làm cùng với cả lớp.”

Trong thời gian lập kế hoạch, tôi đã tìm kiếm một số trang web có thể gửi bài đăng. Có hàng tá những trang web như vậy! Chẳng hạn như BuzzFeed, The Atlantic và Story Magazine. Tôi thu hẹp tìm kiếm của mình và tìm thấy một danh sách các trang web hâm mộ truyện viễn tưởng (phù hợp với trẻ em), đặc biệt là những trang hướng đến truyện hoạt hình / phim hoạt hình và tôi đã in tất cả ra. Tôi tìm thấy và in ra một tờ báo khác về những nơi xuất bản các bài điểm sách. Tôi đã gọi cho bố mẹ của Dylan và hỏi xem họ có cho phép cậu ấy gửi bài viết của mình lên một trang web, chia sẻ với họ danh sách các ấn phẩm của tôi không.

Ở buổi học tiếp theo, tôi đưa cho Dylan danh sách về các trang web trên và gợi ý cho em hãy viết một câu chuyện bằng cách sử dụng các nhân vật trong chính câu chuyện của mình. Nếu viết tốt, chúng tôi có thể nộp nó. Hơn thế nữa, một trong những trang web đó sẽ trả tiền nhuận bút nếu bài viết được chấp nhận. Tôi cũng không quên nhắc Dylan rằng bất cứ ai cũng có thể xem câu chuyện của cậu ấy. Đôi mắt Dylan mở to và hỏi: *“Chúng ta có thể được trả tiền cho việc viết ư?”*

“Yeah! Chắc chắn rồi! Chỉ cần bài viết được chấp nhận. Đôi khi, để đạt được như vậy đòi hỏi rất nhiều nỗ lực, nhưng càng viết nhiều, bài viết ngày càng tốt hơn. Nếu không được chấp nhận, chúng ta có thể hỏi lý do và thử lại dựa trên những góp ý của họ.”

Tôi giới thiệu danh sách kia cho cả lớp để điểm sách và gửi giấy phép về nhà cho phụ huynh.

Dylan - và những bạn khác trong lớp – đã thực sự cảm thấy hào hứng khôn tả. Dylan trở lại vào ngày hôm sau với một câu chuyện dài 10 trang trong khi các bạn khác hẹn nộp bài vào hai tuần tới. Chúng tôi cũng tổ chức các buổi hội thảo để cải thiện chữ viết và để phụ huynh có thời gian nộp lại giấy chấp thuận của cha mẹ. Trong cả lớp học chỉ có một phụ huynh không muốn xuất bản bài tập của con mình công khai nhưng cô đồng ý để được gửi đến bản tin của trường.

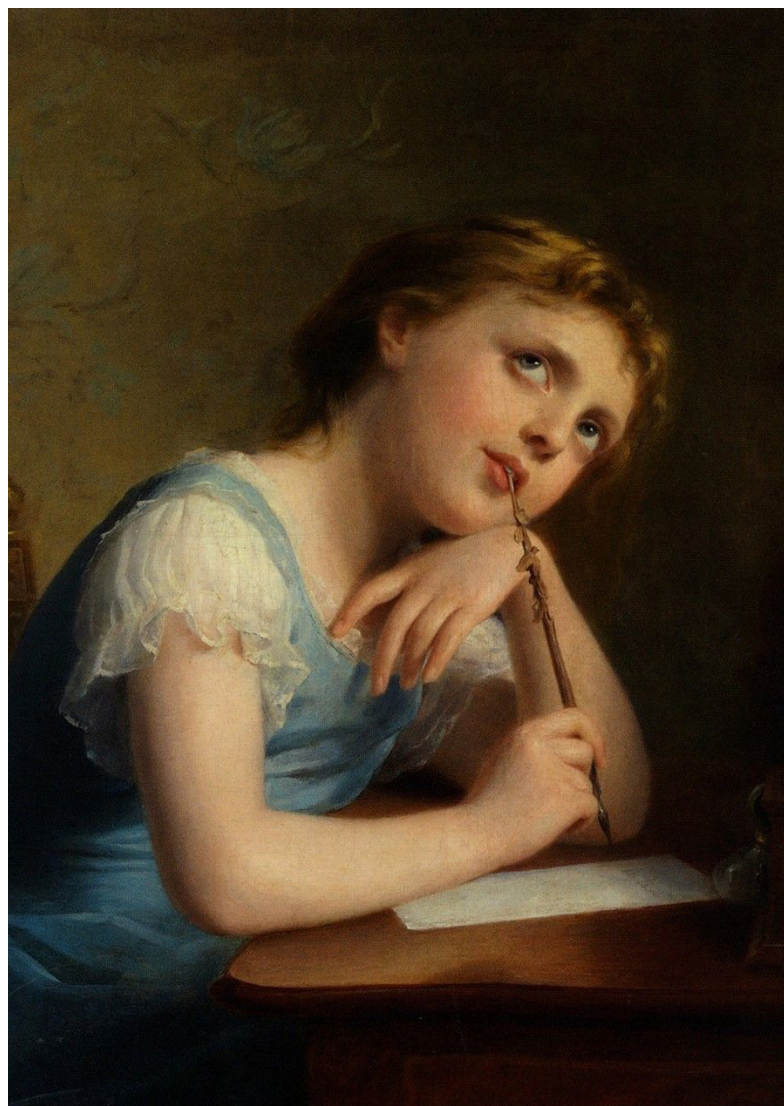
Sau hai tuần, các em đã cùng nhau làm việc trong phòng máy tính để gửi tác phẩm đã chỉnh sửa lên các trang web khác nhau. Tôi đã yêu cầu các em hãy chọn ba trang web để có cơ hội được chấp nhận cao hơn. Nhưng thực sự, tôi chỉ muốn các em tự mình xem những gì ở đó. Công việc này chiếm toàn bộ thời gian của lớp học, vì tôi yêu cầu các em phải tự đọc và làm theo hướng dẫn gửi, thường là địa chỉ email hay một thông tin nổi bật nào đó của người gửi.

Còn gì tuyệt vời bằng khi thấy sự phấn khích của các em. Tôi đã phải liên tục nhắc nhở các em rằng có thể bài viết của các em sẽ không được phản hồi trong nhiều tháng và có thể các em sẽ cần thử lại nhiều lần cho đến khi đạt được đủ yêu cầu của ban biên tập. Tuy nhiên, các em vẫn rất phấn khích khi có mục đích thực tế bên ngoài lớp học hoặc thậm chí ở nhà. Các em nhận ra rằng viết cần có một mục đích THỰC SỰ. Thông qua đó, các em cũng học cách sửa bản thảo, bài viết hướng đến đối tượng, mục đích của tác giả, ... Đó thực sự là một trải nghiệm học tập tuyệt vời.

Trong những năm qua, tôi đã tìm ra nhiều cách nhất có thể để học sinh của mình viết cho ai đó ngoài bản thân tôi và cha mẹ của họ. Chúng tôi đã gửi các tác phẩm online — tất nhiên là có sự

chấp thuận của phụ huynh và ban quản trị. Các bài báo địa phương thường ở dạng online và thường sẽ không có giới hạn độ tuổi! Tôi thường tận dụng những trang này cho các tác phẩm phi hư cấu, cũng như những bài nghị luận. Chúng tôi cũng đã viết hướng dẫn cho các em chuẩn bị nhập học, cung cấp cho các em nhỏ những điều “cần biết” dưới góc nhìn của những học sinh thực thụ. Điều quan trọng là các em thực sự biết những gì các em đang viết có mục đích và đang được áp dụng ngay lúc này — không phải trong tương lai.

Ashley Yarbrough là một giáo viên tiếng Anh cấp hai, cô là một bà mẹ, một nhà văn và một người làm vườn. Cô đã dạy học sinh từ nhiều thành phần khác nhau ở cả trường công và trường tư. Hãy ghé thăm blog của cô ấy nhé: www.mama-hoodmemoirsblog.wordpress.com.





GIÁO DỤC TRỰC TUYẾN KHÔNG THỂ CHỈ DÀNH CHO NHỮNG NGƯỜI CÓ ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ

¹Nature | Linh Chi dịch

Vào thời điểm này trên thế giới, mỗi ngày, có hàng trăm triệu học sinh sinh viên, giáo viên và công nhân viên tham gia vào một cuộc cách mạng học tập: đại dịch COVID-19 đã làm đảo lộn truyền thống trực tiếp đến trường để học của các học sinh, sinh viên. Giờ đây, ở nhiều nơi, các lớp học nằm trong những màn hình laptop và điện thoại, và Internet đã thay thế những cuốn sách giấy.

Cuộc chuyển đổi diễn ra cực kì nhanh, ảnh hưởng tới từ những đứa nhỏ bắt đầu vào lớp Một cho tới những người trẻ ở trường đại học. Các

¹ Nature. (2020). Online learning cannot just be for those who can afford its technology. *Nature*, 585(7826), 482. <https://doi.org/10.1038/d41586-020-02709-3>

nhà nghiên cứu đang tích cực làm việc để tìm hiểu những ảnh hưởng và những khuyến nghị tới sinh viên, công nhân viên và các tổ chức đang tạo dựng và cung cấp những nền tảng giáo dục công nghệ.

Giáo dục cấp ba đã bắt đầu khám phá mảng giáo dục trực tuyến này một thời gian. Trước khi đại dịch này xảy đến, các trường đại học quanh thế giới vẫn đang cung cấp các khóa học trực tuyến đại chúng mở (MOOCs) như một công cụ hỗ trợ cho việc dạy và học trực tiếp. Giờ đây khi các khóa học trực tuyến trở thành trọng tâm đối với giảng dạy đại học, việc đánh giá ảnh hưởng của những thay đổi này sẽ trở nên quan trọng hơn.

Chúng tôi biết trước rằng cuộc cách mạng giáo dục này sẽ mang tới những rủi ro lớn. Trước đại dịch, các đất nước vẫn đang tiến triển tốt trong quá trình hướng đến mục tiêu đảm bảo rằng cho đến 2030, tất cả trẻ em sẽ hoàn thành ít nhất là bậc giáo dục tiểu học. Đây vốn là một trong số ít những Mục tiêu Phát triển Bền vững của Liên hợp quốc nằm trong tầm với². Nhưng tình thế hiện tại đã làm thay đổi viễn cảnh đó, và tất cả chúng ta đều nên lo lắng vì điều này.

Trong tuần này, theo số liệu của UNESCO, một số lượng đáng lo ngại bao gồm 850 triệu trẻ em và người trẻ - tương đương với một nửa số đã ghi danh vào các trường phổ thông và đại học trên thế giới - đang không đi học do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19. Cơ quan này cũng đang hàng ngày theo dõi số lượng các trường học đang đóng cửa (xét các trường cấp 2 trở xuống), và mặc dù các trường học đang mở lại ở nhiều nơi, tình trạng đóng cửa này vẫn duy trì ở 52 quốc gia.

Phần lớn những nơi bị ảnh hưởng là những vùng nằm ở Nam bán cầu, bao gồm rất nhiều các nước thu nhập thấp và trung bình. Điều này có nghĩa là học sinh/sinh viên ở nơi đó có ít khả năng tham gia vào cuộc cách mạng học tập trực tuyến. Tỷ lệ thâm nhập Internet ở những khu vực đó là rất thấp, và theo số liệu của Liên minh Viễn thông Quốc tế, có khoảng 360 triệu người trẻ không có điều kiện để truy cập Internet. Nhiều quốc gia đang sử dụng đài phát thanh và truyền hình mặt đất để phát những bài học như một giải pháp chi phí thấp so với sử dụng băng thông rộng.

Đại dịch vẫn đang tiếp diễn, việc mở lại các cơ sở giáo dục ở những vùng nghèo khó hơn trên thế giới - bao gồm cả những khu vực thiếu thốn ở các nước thu nhập cao - tưởng chừng như một việc không thể. Không có nhiều khoản tài trợ để

giúp các trường học an toàn trong thời kỳ dịch bệnh. Điều này có nghĩa rằng các học sinh đến từ những gia đình khó khăn nhất, không có khả năng tiếp cận Internet, là đối tượng nguy cơ của việc bị chối bỏ cơ hội học tập, và việc này càng làm tình trạng bất bình đẳng giáo dục trở nên nặng nề hơn. Bởi vì giáo dục có kết nối chặt chẽ với tình trạng nghề nghiệp, thu nhập và sức khỏe về sau, những trì hoãn hiện tại sẽ gây ra những hậu quả cho cả quãng đời sau này.

Ở các trường đại học, việc chuyển sang giáo dục trực tuyến cho phép các cơ sở đại học có thể mở rộng tới những sinh viên đến từ các khu vực khó khăn và các cộng đồng thiểu số. Nhưng nghịch lý là, nếu trẻ em đến từ những cộng đồng như vậy không thể tiếp cận giáo dục từ nhỏ, sẽ ít có khả năng chúng tiến tới giáo dục đại học về sau.

Đại dịch này sẽ khiến cho một số lượng lớn các cơ sở giáo dục phải đóng cửa, và học tập trực tuyến sẽ thay thế cho trực tiếp. Nhưng nếu băng thông rộng và laptop là tương đương với giáo viên, thư viện và phòng thí nghiệm, việc chỉ có số một lượng nhỏ các học sinh tiếp cận được với những thứ này là không thể chấp nhận được.

Nếu giáo dục trực tuyến sẽ ngày càng trở nên phổ biến hơn, các cơ sở giáo dục công và những cơ quan đang cấp ngân quỹ cho chúng phải đảm bảo được rằng mọi người học đều có thể thu lợi được từ những công nghệ mới này. Điều này bao gồm ưu tiên việc đảm bảo khả năng tiếp cận băng thông rộng, điện thoại thông minh và laptop - những thứ mà đang ngày càng dễ chi trả hơn ở nhiều quốc gia.

Đây là một chi phí rất nhỏ cho một tương lai với những công dân kiên cường và được giáo dục cho nhiều thập kỷ sau này.

² Friedman, J., York, H., Graetz, N., Woyczynski, L., Whisnant, J., Hay, S. I., & Gakidou, E. (2020). Measuring and forecasting progress towards the education-related SDG targets. *Nature*, 580(7805), 636-639.



LÀM THẾ NÀO ĐỂ THAY ĐỔI MỌI THỨ KHI SỰ ĐỔI THAY LUÔN KHÓ

¹ Elena Silva and Gay Clyburn | Ngọc Lan dịch

Dan Heath, tác giả cuốn sách *Đổi thay: Làm thế nào để thay đổi mọi thứ khi sự đổi thay luôn khó*, đã phát biểu tại Hội nghị thượng đỉnh của Carnegie về cải tiến trong giáo dục và cho những người đang hướng tới sự thay đổi tích cực biết rằng cách giải quyết vấn đề mới hoàn toàn có thể thực hiện được. Ông nói rằng: Thay vì kiểu đổi mới dùng các biện pháp can thiệp như chúng ta thường áp dụng hiện nay, thì có thể dùng biện pháp dài hơi dựa vào động lực.

Để giải thích về tính hai mặt (thường đối lập) trong bản chất con người, Heath đã trình bày bài nói chuyện của mình xoay quanh sự tương đồng thú vị giữa con voi và người cưỡi, phỏng theo nhà tâm lý học Jonathan Haidt của Đại học Virginia. Sự tương đồng này cho thấy rằng mỗi người đều ẩn chứa hai con người tồn tại song song - một người cưỡi voi và một con voi. Người cưỡi voi đại diện cho con người suy nghĩ lý trí, người biết lập kế hoạch hoặc đưa ra quyết định dựa trên bằng chứng. Ngược lại, con voi đại diện cho người chơi giàu cảm xúc, tràn đầy năng lượng, sự thông cảm và lòng trung thành. Con voi đứng yên, lùi xuống hay phản ứng giận dữ đều dựa vào cảm xúc và bản năng. Nó thường bị dẫn dắt trong vô thức. Sau khi lý trí quyết định áp dụng chế độ ăn kiêng thì một phần não bộ ra lệnh cho chúng ta tiến về phía trước và ăn lấy chiếc kem.

Mặc dù người cưỡi voi giữ dây cương và giường như dẫn dắt, điều khiển được con voi, nhưng sức nặng sáu tấn của nó có thể chế ngự được người cưỡi voi bất cứ lúc nào, cho dù anh ta có thể không biết điều này, song cũng không thể ép con voi đi bất cứ đâu, trừ khi người cưỡi voi kêu gọi và thúc

¹ Tựa gốc: *How to change things when change is hard*, Carnegie Foundation. Nguồn: <https://www.carnegiefoundation.org/blog/how-to-change-things-when-change-is-hard/#:%7E:text=and%20an%20elephant.,Heath%20framed%20his%20talk%20around%20the%20compelling%20elephant%20rider%20analogy,a%20rider%20and%20an%20elephant.>

đẩy con voi theo một cách nào đó khiến nó có thể chấp nhận được. Ông Heath nói: *“Để thay đổi con voi, chúng ta phải khơi gợi cho nó một nhu cầu mà bản thân nó cảm thấy cần thiết”*. *“Sự nhạy bén đến từ cảm xúc, không phải đến từ thông tin.”*

Không ở đâu mà tình huống khó xử với người-cưỡi-voi lại rõ ràng như trong cái cách giáo dục. Các nhà hoạch định chính sách là những tay cưỡi voi kì cựu, luôn chỉ về phía trước và khẳng định rằng *“đây là con đường đúng đắn, con đường rõ ràng nhất... Tôi hoàn toàn kiểm soát được vấn đề này”*. Các nhà nghiên cứu cũng vậy, họ thường đóng vai trò là người điều khiển voi, chỉ tin vào dữ liệu mà họ đã cẩn trọng thu thập được và họ chắc chắn rằng những phát hiện khách quan của họ sẽ chứng minh tính thuyết phục. Trong khi đó, các hệ thống giáo dục - những chú voi chậm chạp, khỏe mạnh, đầy nhiệt huyết thì bước đi một cách nặng nề, đôi khi phản kháng với những cái roi vọt của người cưỡi và đôi khi thì còng lưng chịu đựng. Những con voi này có thể thử đi một vài con đường mòn khác nhau, leo lên một vài ngọn đồi nhỏ, nhưng nó có thể bị điều khiển bất cứ lúc nào. Rốt cuộc, chúng đã sống trên mảnh đất này trong nhiều năm, còn những tay cưỡi voi đến và đi.

Heath nhấn mạnh rằng đừng xem thường con voi. Người cầm lái không thể chỉ dựa vào một con đường tốt nhất, thông minh nhất được lập lên cẩn thận. Anh ta cũng phải thúc đẩy được động cơ của voi. Những giáo viên giỏi phải hiểu một điều rằng không thể nói việc đọc tác phẩm Shakespeare là một trong những quy tắc rồi bắt học sinh của mình phải đọc chúng mà cần phải khơi gợi cho học sinh để trở thành một người có học thức và để *“sẵn sàng học đại học cũng như phát triển sự nghiệp”* thì khi đọc tác phẩm của Shakespeare, tự bản thân học sinh sẽ thấy Shakespeare nói về tình yêu, sự thù hận và đó là những trải nghiệm cảm xúc bằng tất cả sự cảm nhận bổng bột, non nớt mà các em đang có trong

cuộc sống của chính mình. Ông Carnegie đã chia sẻ rằng ông hiểu thấu điều này, nêu ra giải pháp can thiệp kiên trì nhằm tăng cường tri giác cho học sinh là cần thiết để thúc đẩy sự thành công trong quá trình phát triển toán học của chúng.

Con voi cũng cần một người điều khiển có định hướng tốt, một người có thể nhìn thấy rõ ràng ở bên kia những tán cây hay xuyên qua màn sương mù sẽ đến được nơi mà Heath gọi là *“điểm sáng”*. Những điểm này không phải là những ngôi trường có 100% học sinh đạt thành tích cao, mà là những nơi có những thay đổi nhỏ nhằm tạo nên sự khác biệt lớn. Heath giải thích, một người cưỡi voi giỏi có thể dẫn dắt con voi đến những điểm sáng vì thường những việc gặp phải sự phản kháng chủ yếu là do sự thiếu rõ ràng.

Cuối cùng, Heath dẫn chúng ta đến một bài học đơn giản nhưng vô cùng quan trọng cho sự thay đổi giáo dục: Chúng ta cần có sự đồng bộ giữa người cưỡi voi và các chú voi. Điều đó có nghĩa là phải tìm ra những con đường thông minh, những con đường dựa trên cơ sở khoa học để cải thiện giáo dục và tìm ra những con đường có ít sự phản kháng nhất. Ông nhắc lại những nỗ lực của Carnegie trong lĩnh vực toán học phát triển, nhấn mạnh rằng thay vì chỉ thay đổi các tài liệu khóa học, Carnegie đã phát triển các lộ trình giúp học sinh vượt qua khóa học toán tin chỉ ở đại học chỉ trong vòng một năm, thay vì quá trình học nhiều năm mà hiện tại nhiều học sinh thường bỏ dở giữa quý hoặc kì học.

Heath kết luận: *“Để thay đổi thành công, có ba yếu tố. Một là chúng ta cần những hành trình được định hướng rõ ràng và dễ dàng. Hai là chúng ta cần những người điều khiển mà họ biết họ đi đâu và có thể nhìn thấy những điểm sáng ở đâu. Cuối cùng, yếu tố then chốt hơn cả là chúng ta cần những chú voi nhiệt huyết”*.



¹Sarah Jaquette Ray² | Pomona dịch

Những người trẻ tuổi đang phiền muộn, cô đơn và chán sống hơn bất kỳ thế hệ nào trước thế hệ Z. Bất kể ai làm việc với nhóm tuổi này_một thế hệ bị choán chặt với số phận phải cải thiện cuộc khủng hoảng về khí hậu_sẽ nói cho bạn biết rằng họ cảm nhận được những thay đổi lớn về mặt sức khỏe tinh thần của thanh niên trong vài năm qua. Theo đúng nghĩa đen, chúng ta đang đánh mất học sinh chính bởi những âu lo về khí hậu. Dữ liệu cho thấy một bức tranh tồi tệ, như bài báo “Gánh nặng môi trường của thế hệ Z” trên Washington Post của Jason Plautz chỉ ra: cứ ba người trẻ tuổi thì có một người bị lo âu hoặc trầm cảm.

Cuộc khủng hoảng khí hậu khiến bối cảnh của sự âu lo và trầm cảm ấy trở thành một hỗn hợp của những lo lắng cho tương lai có thể gây chết người. Những người trẻ tuổi này là thế hệ của khí hậu. Phần lớn các em đều lo lắng về biến đổi khí hậu, nhiều em thậm chí còn tự làm hại chính mình trong quá trình cố gắng tìm ra phải làm gì với điều này. Tôi có một học sinh lo lắng về những tác động về thói quen tiêu dùng của cô ấy tới nỗi cô ấy bỏ ăn hoàn toàn. Ngay cả Greta Thunberg cũng đã trải qua một thời kỳ sụt cân nghiêm trọng trước khi tìm ra cách bày tỏ sự lo lắng của mình - đình công vào các ngày thứ Sáu trước tòa nhà Nghị viện Thụy Điển.

¹ Nguồn: <https://www.ucpress.edu/blog/49184/gen-z-the-climate-generation/>

² Sarah Jaquette Ray là tác giả của cuốn sách: “A Field Guide to Climate Anxiety: How to Keep Your Cool on a Warming Planet”

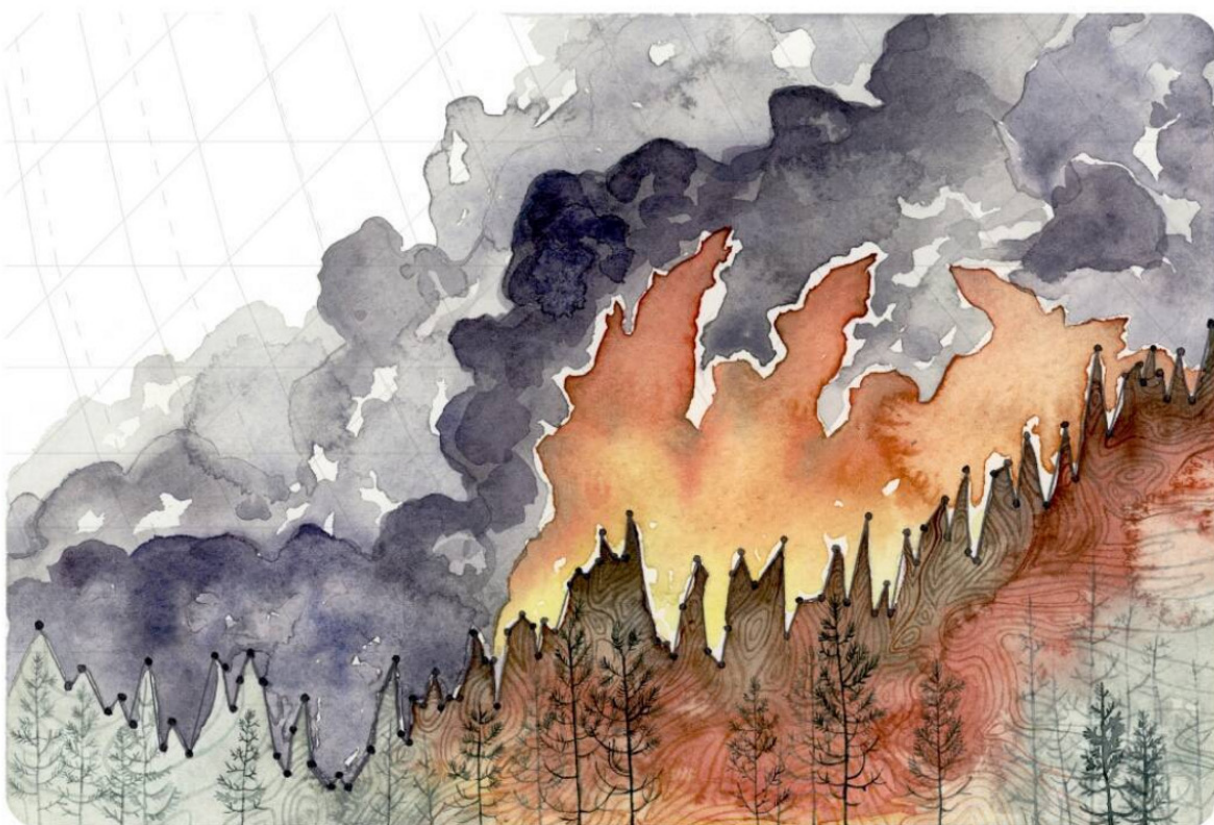
Nhưng làm sao chúng ta có thể kỳ vọng rằng thế hệ khí hậu sẽ đối mặt với cái thứ được gọi là mối đe dọa sống còn nếu như các em đang hướng tới giải pháp tự hủy hoại bản thân? Làm sao chúng ta có thể giúp các em khao khát thay vì khiếp sợ tương lai của chính mình?

Một trong những điều quan trọng nhất mà chúng ta có thể làm là loại bỏ những thông tin rằng hành tinh này sẽ diệt vong, rằng quy mô của vấn đề đang quá lớn đến nỗi tái chế cũng không giải quyết được vấn đề gì nữa, và rằng chúng ta không thể chiến thắng những thế lực xấu xa. Khi đối mặt với cuộc khủng hoảng, chúng ta bắt lực nhận ra rằng đó là kẻ thù lớn nhất, và chúng ta còn phải chiến đấu trên nhiều mặt trận.

Chúng ta có thể chống lại nó bằng cách tìm ra giải pháp ở khắp mọi nơi, bằng cách tham gia vào những nỗ lực tập thể này để cảm nhận được sức mạnh của tổ chức cộng đồng, bằng cách chối bỏ những câu chuyện vô vọng của một số người, thay vào đó tập trung vào những điều chúng ta yêu thích, nhờ vậy chúng ta sẽ cam kết bảo vệ họ nhiều hơn, và bằng cách tập trung nỗ lực vào những khu vực thuộc phạm vi ảnh hưởng của chính chúng ta, thay vì nản lòng vì những tác động của chúng ta còn hạn chế.

Trong thời của tôi, Al Gore và những nhà cảnh báo khí hậu khác đã sử dụng những chiến lược khoa trương về tính khẩn cấp và mức độ cảnh báo như mưu kế: “bầu trời sắp sụp rồi” - để thu hút mọi người. Chiến lược này không còn hữu ích nữa, nhưng nó đã thấm thấu vào các diễn ngôn đang thống trị về khí hậu. Như bài báo của Plautz cho thấy, vào thời điểm này thì chiến thuật đó đang thực sự gây hại cho chính những con người mà hành tinh cần tới - thế hệ Z.

Những người trẻ tuổi vẫn đang bị những người lớn quyền uy bảo rằng các em tốt hơn hết là hãy quan tâm nhiều hơn đến hành tinh đang chết mòn này. Đây là thái độ bề trên, gia trưởng và tàn nhẫn. Những gì người trẻ cần bây giờ là tạo dựng câu chuyện của riêng mình về tương lai mà các em xứng đáng được nhận, và các em cần chúng ta, những người còn lại, hỗ trợ các em với những câu chuyện của giải pháp, sự thành công, tính thích ứng và khả năng có thể. Chúng ta có thể làm rất nhiều để hỗ trợ thế hệ mà chúng ta bỏ lại hành tinh này cho họ, ít nhất là ngăn chặn những báo động sốt sắng.



Ảnh của Janelle Barone của tạp chí The Washington Post

Đúng vậy, sự giận giữ, sự tuyệt vọng, đau buồn và âu lo về tình trạng của hành tinh và chính trị hiện thời là những cảm xúc hữu ích, có vẻ như là phù hợp với những mối đe dọa. Nhưng chúng chỉ có ích trong phạm vi mà chúng có thể chuyển hóa thành hành động, hiệu nghiệm và khái hoàn.

Việc chúng ta để những người trẻ tuổi trên bờ vực thẳm với những lời cảnh báo về ngày tận thế không chỉ là sự vô trách nhiệm mà còn là không đúng sự thật; tình trạng khủng khiếp của hành tinh chỉ là một mặt của câu chuyện mà thôi. Có rất nhiều người đang cố gắng làm mọi thứ để giải quyết vấn đề này, trên nhiều mặt trận khác nhau. Bạn không cần phải tìm kiếm quá xa xôi để thấy được những nút thắt chuyển tiếp phong phú thực sự, các nhà chiến lược kinh tế tái tạo, những thiên tài công nghệ thích hợp³, những nhà lãnh đạo kinh doanh bền vững, những nhóm hoạt động vì lẽ phải cho khí hậu, những người bảo vệ đất bản địa, những nhà báo nói lên sự thật, những nhà giáo dục và các bậc cha mẹ đang rất cố gắng thay đổi tình hình khí hậu.

Một cái giá khác của những câu chuyện mang tính báo động về ngày tận thế khí hậu là tình yêu đối với đồng loại. Nếu chúng ta hành động vì khẩn cấp và sợ hãi, chúng ta có thể đánh mất mối quan hệ của mình với những người không đồng ý kiến, xây dựng bức tường chống lại những người tị nạn khí hậu và bỏ qua các quy trình dân chủ nhân danh "tình trạng khẩn cấp về khí hậu". Tôi không gợi ý rằng chúng ta không sống trong tình trạng khẩn cấp về khí hậu, nhưng chủ nghĩa báo động có những hậu quả mà chúng ta cần đề phòng. Nó không làm gì cho chúng ta, hoặc cho hành tinh, mà khiến chúng ta mất nhiều thời

³ Công nghệ thích hợp: tức sử dụng công nghệ phù hợp với điều kiện về nguồn lực sẵn có, như: nguồn lao động, nguyên liệu,...

gian chỉ để lo sợ về ngày tận thế. Đó là một lời tiên tri tự hoàn thành.

Những nhà giáo biết rằng ngày tận thế không phải là cách tuyệt vời để kết thúc một học kỳ. Và cũng chẳng phải là cách tuyệt vời để kết thúc cả một thế hệ. Hy vọng không phải là một sự cứu rỗi đủ tốt, thế hệ Z sẽ vượt qua thử thách này nếu tất cả chúng ta đều quan tâm thật nhiều đến nội lực của các em cũng giống như những lo sợ sẽ mất đi tài nguyên môi trường của chúng ta. Giá trị của các em, sự cởi mở với mọi người, sự lạc quan bất bại của họ, những tưởng tượng cấp tiến của các em về tương lai mà các em mong muốn, sự coi trọng bản thân và cảm quan về sự hiệu quả được khuyến khích chính là những thứ sẽ cứu lấy hành tinh này.



(Greta Thunberg trước tòa nhà Nghị viện Thụy Điển tại Stockholm vào tháng 8/2018. Tấm biển ghi: Đình công trường học cho khí hậu.)

PREPARING YOUTH TO THRIVE

Promising Practices for Social & Emotional Learning



[30+ FRAMEWORKS GIÁO DỤC] - KỲ 11: PREPARING YOUTH TO THRIVE

Việt Anh

Phát triển bởi: Trung tâm nghiên cứu David P. Weikart về Chất lượng Chương trình Thanh niên; tổ chức quốc gia Susan Crown Exchange (SCE); Các chuyên gia thực hành; Các nhà cố vấn kỹ thuật.

Mục đích: Tạo ra một khuôn mẫu giúp các chuyên gia có chung một ngôn ngữ đơn giản để trao đổi với nhau và với các thanh niên về kỹ năng xã hội và cảm xúc, làm thế nào để phát triển được khuynh hướng này một cách tích cực và cung cấp được bộ tiêu chuẩn chung để thực hành Học tập Xã hội và Cảm xúc (Social and Emotional Learning - SEL) hiệu quả ở bối cảnh ngoài giờ học.

Độ tuổi: Từ 5 - 18 tuổi

Áp dụng: Những Hướng dẫn Thực hành đầy triển

vọng (Promising Practices) cho SEL phác thảo một bộ các kỹ năng quan trọng cùng những thực hành tốt nhất cho SEL. Khung được hình thành từ Thử thách học tập Xã hội và Cảm xúc (Social and Emotional Learning Challenge)_một sự hợp tác giữa Trung tâm nghiên cứu David P. Weikart về Chất lượng Chương trình Thanh niên và tổ chức SCE, cùng với 8 tổ chức ngoài giờ học và một nhóm tư vấn kỹ thuật để xác định một bộ hướng dẫn thực hành đầy triển vọng nhằm xây dựng kỹ năng SEL cho những thanh thiếu niên dễ bị tổn thương trong bối cảnh ngoài giờ học.

Bối cảnh:

- Các chương trình, hoạt động ngoài giờ học ở trường.
- Diễn đàn Đầu tư cho Thanh niên với các nhà lãnh đạo quốc gia, tiểu bang và địa phương ở hơn 35 tiểu bang Hoa Kỳ và tổ chức quốc gia SCE có trụ sở tại Chicago, tập trung vào từ thiện, giữa

những chủ đề liên quan khác, SEL trong các bối cảnh học tập phi chính thức.

Quan điểm phát triển:

- Cung cấp mô tả sơ lược cho thấy 6 khía cạnh dễ thấy ở trẻ em và thanh thiếu niên.
- Nhận thức được rằng các kỹ năng đó có thể học được, và được xây dựng một cách phối hợp với nhau, cung cấp hướng dẫn về cách tổ chức chương trình/dự án và các nội dung học tập xã hội và cảm xúc để thúc đẩy sự phát triển các kỹ năng.

Tài nguyên sẵn có:

- Thư viện tài nguyên trực tuyến gồm các bộ công cụ, báo cáo nghiên cứu, bài viết blog, video và các tài nguyên khác để hỗ trợ việc triển khai, giám sát và đánh giá hiệu quả việc thiết lập chương trình SEL trong bối cảnh ngoài giờ học từ khắp các lĩnh vực.
- Xác định và mô tả năm đặc điểm của chương trình giảng dạy được coi là nền tảng để hỗ trợ thực hành SEL trên sáu lĩnh vực.
- Những câu chuyện kể về thành công và khó khăn mà các chương trình ngoài giờ học đã trải qua khi tích hợp SEL vào chương trình của họ.
- Khung được thiết kế để phác thảo các tiêu chuẩn về thực hành SEL (trải nghiệm của thanh niên và sự thực hành của cán bộ) ở cả 6 lĩnh vực và cung cấp mô tả chi tiết về từng tiêu chuẩn, bao gồm các ví dụ cụ thể về thực hành được sử dụng trong các chương trình ngoài giờ học mẫu, phù hợp với tiêu chuẩn.
- Xác định và mô tả năm đặc điểm của chương trình giảng dạy (trình tự nội dung dự án, trình tự nội dung SEL, không gian an toàn, thực hành đáp ứng, hỗ trợ cho nhân viên) được coi là nền tảng để hỗ trợ thực hành SEL trên sáu lĩnh vực.
- Cung cấp tám câu chuyện về những thành công và khó khăn mà các chương trình ngoài giờ học đã trải qua khi tích hợp SEL vào chương trình của họ.

Công cụ đo

- Công cụ quan sát sử dụng để đánh giá chất lượng nhân viên thực hành SEL xuyên suốt 6 khía cạnh.
- Những tiêu chí chỉ định, hỗ trợ và khung hướng dẫn tổng quát các hệ thống phát triển chất lượng cho chương trình ngoài giờ học thiết lập kỹ năng SEL.
- Cung cấp các công cụ tự đánh giá cho thiết kế chương trình giảng dạy SEL, nhân viên thực hành SEL, và các kỹ năng SEL của thanh niên.

Tài liệu tham khảo:

1. Smith, C., McGovern, G., Larson, R., Hillaker, B., Peck, S.C. (2016). Preparing youth to thrive: Promising practices for social & emotional learning. Forum for Youth Investment, Washington, D.C. <https://www.selpractices.org/>
2. Borah, P., Conn, M., & Pittman, K. (2019). Preparing children to thrive: Standards for social & emotional Learning practices in school-age settings. Forum for Youth Investment, Washington, D.C. <https://www.selpractices.org/resource/preparing-children-to-thrive-standards-for-social-and-emotional-learning-practices-in-school-age-settings>
3. Preparing Youth to Thrive website: <https://www.selpractices.org/>

#EdLab

#moingay1frameworkGiaoduc #LearnToLearn
#CultivatingEducationalPractices

Ban Biên tập Lộn xộn

Hoàng Anh Đức

Dương Phú Việt Anh

Nguyễn Linh Chi

Đặng Thanh Giang | Nhã Nam

Nguyễn Tiến Đạt | Công ty CP PTGD POMATH

Phùng Thị Ngọc Lan | Hogwarts

Nguyễn Thị Nguyệt | Trường Tiểu học Thủy An

Lê Nguyên Khang | One On One English

Vũ Đức Hà | The Lyceum

Khương Thị Hồng Cẩm | Học Viện Kangan, Úc

Ngô Trọng Đại | Trường Trung học Vinschool

Vũ Thị Diệu Linh | BillGates school

Hàn Quốc Việt | EdLab Asia

Tạ Ngọc Thúy | EdLab Asia

Logo | Hà Dũng Hiệp

Chế bản | Quách Anh

Liên hệ: bientap@day-hoc.org



CONSORTIUM for
NEW EDUCATION

Đầu tư & Lộn xộn

“Học để Dạy,
và Dạy để Học”